

Số: /CTK-TH

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2021

### I. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Năm 2021

#### TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GRDP)

↑ 5,02 %

Tốc độ tăng GRDP năm 2021



Trong đó tốc độ tăng thêm  
của 4 khu vực kinh tế



Nông, lâm nghiệp và thủy sản



Công nghiệp và Xây dựng



Dịch vụ

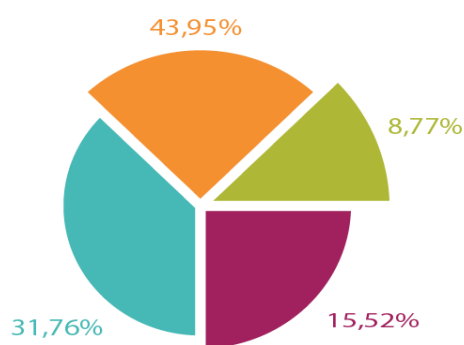


Thuế sp và trừ trợ cấp sp

Tốc độ tăng GRDP  
giai đoạn 2017-2021



Cơ cấu nền kinh tế



- Nông, lâm nghiệp và thủy sản
- Công nghiệp và Xây dựng
- Dịch vụ
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp

Năm 2021 là năm đầu của nhiệm kỳ, năm có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, một năm là điểm tựa, là bản lề cho 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, nhìn lại trong năm vừa qua, việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh diễn ra trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình quốc tế, trong nước tiếp tục có những biến động lớn, nhất là đại dịch Covid -19 vẫn chưa được kiểm soát; giá chi phí đầu vào tăng trong khi thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa dịch vụ thiếu ổn định; một số hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội bị ngưng trệ; một số ngành, lĩnh vực của nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề; ảnh hưởng lớn đến tâm lý và đời sống của nhân dân. Bên cạnh đó, thời tiết diễn biến phức tạp cũng gây thiệt hại đến cây màu ở một số vùng, địa phương; trong chăn nuôi dịch viêm da nổi cục trên trâu, bò, dịch tả lợn châu phi đã gây thiệt hại không nhỏ đến sản lượng và việc tái đàn gặp khó khăn.

Trong bối cảnh đó, cả hệ thống chính trị đã tập trung phòng, chống dịch trên địa bàn toàn tỉnh; các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; Tỉnh tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khó khăn do dịch Covid-19 như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, gia hạn nộp thuế, bảo hiểm xã hội...vv. Đồng thời, đã tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và thi công các công trình dự án, nhất là các dự án trọng điểm. Tiếp tục tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để thu hút đầu tư, tích cực hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

Bằng sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và sự đồng lòng của nhân dân, Hà Tĩnh đã đạt được những kết quả khá tích cực; các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, đời sống người dân được bảo đảm; Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### **1. Tốc độ tăng, cơ cấu tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP)**

- Về tăng trưởng: Là chỉ tiêu kinh tế đóng vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ tạo nên nền tảng vững chắc cho ổn định kinh tế vĩ mô mà còn bảo đảm việc làm, thu nhập, tạo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021 của Hà Tĩnh ước tăng 5,02% so với năm 2020, xếp thứ 4 trong 6 tỉnh Bắc Trung bộ và Duyên hải miền trung<sup>1</sup>. GRDP bình quân đầu người ước tính đạt 67,03 triệu đồng/người/năm (tăng 4,91 triệu đồng/người/năm so với năm 2020). Mặc dù tăng trưởng chưa đạt so với kế hoạch đề ra<sup>2</sup> tuy nhiên trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, kết quả đạt được cũng đã khẳng định sự nỗ lực của các cấp, các ngành, tổ chức doanh nghiệp và người dân trong thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

<sup>1</sup> Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 tỉnh Thanh Hóa: 8,85%; Nghệ An: 6,2%; Quảng Bình: 4,83%; Quảng Trị 6,5%; Thừa Thiên Huế: 4,36%.

<sup>2</sup> Kỳ họp thứ 18 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII đề ra mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 9%

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế năm 2021 thì khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78% đóng góp 0,53 điểm % vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,6%, đóng góp 4,16 điểm %; khu vực dịch vụ giảm 0,7%, làm giảm 0,24 điểm % và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,46%, đóng góp 0,57 điểm %.

Nhìn chung, giai đoạn 5 năm trở lại đây từ 2017 đến 2021 Hà Tĩnh đã có nhiều thay đổi trong tăng trưởng kinh tế<sup>3</sup>. Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2017-2021 đạt 8,74%/năm, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,48%/năm; khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 17,39%/năm; khu vực dịch vụ đạt 3,52%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 5,88%/năm.

- Về cơ cấu kinh tế: Cơ cấu kinh tế năm 2021 tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực tăng dần tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Năm 2021 khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 15,52%, giảm 0,79 điểm % so với năm 2020; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 43,95% tăng 3,47 điểm %; khu vực dịch vụ chiếm 31,76%, giảm 2,82 điểm %; khu vực thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,77% tăng 0,16 điểm %.

**\* Đánh giá đối với một số ngành, lĩnh vực tác động đến tăng trưởng kinh tế**

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Năm 2021 ngành sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng khá tăng 3,78% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 3,88% đóng góp 3,06 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành thủy sản tăng 1,95% đóng góp 0,26 điểm phần trăm; ngành lâm nghiệp đạt kết quả khá với mức tăng 5,81%, nhưng do chiếm tỷ trọng nhỏ nên chỉ đóng góp 0,47 điểm phần trăm trong tổng mức tăng chung của toàn ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản. Sản xuất nông nghiệp năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, năng suất cây trồng đạt khá, đặc biệt là lúa đông xuân đạt năng suất cao nhất từ trước đến nay ở mức 58,95 tạ/ha. Hoạt động chăn nuôi trâu, bò, lợn vẫn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của bệnh dịch tả lợn Châu Phi và viêm da nổi cục ở trâu, bò; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt. Sản xuất lâm nghiệp tăng so với cùng kỳ do diện tích rừng đã đến tuổi khai thác, sản phẩm chủ yếu cây keo, trầm thời gian và chi phí chăm sóc không nhiều trong khi lợi nhuận đạt khá. Sản xuất thủy sản nỗ lực ổn định trong trạng thái bình thường mới và tuân thủ các biện pháp phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp.

- Trong khu vực công nghiệp và xây dựng: Ngành công nghiệp năm 2021 tăng 12,64% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 4,46 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp năm 2021 thấp hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ các năm 2017-2019, tuy nhiên có dấu hiệu phục hồi tích cực so với năm 2020 (tăng 0,63%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng kinh

<sup>3</sup> Tốc độ tăng trưởng kinh tế Hà Tĩnh năm 2017: 9,9%; năm 2018: 20,85%; năm 2019: 9,27%; năm 2020: 0,77%; năm 2021: 5,02%.

tế của Hà Tĩnh với mức tăng 18,68 %, đóng góp 4,62 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 11,95%, đóng góp 0,07 điểm phần trăm; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước giảm 1,54%, làm giảm 0,15 điểm phần trăm; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 20,10% so với cùng kỳ làm giảm 0,08 điểm phần trăm. Ngành xây dựng năm 2021 giảm 3,63% đóng góp -0,29 điểm phần trăm. Năm 2021, Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa sản xuất ổn định, sản lượng phôi thép ước đạt 6,5 triệu tấn,<sup>4</sup> tăng 11,62%; sản xuất thép ước đạt 5,4 triệu tấn tăng 23,21% so với năm 2020. Tình hình sản xuất của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác tăng so với năm trước do khai thác ở vùng mỏ có trữ lượng quặng inmenit và tinh quặng inmenit lớn. Bên cạnh sự tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến chế tạo; khai khoáng thì hoạt động ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí năm 2021 gặp khó khăn. Sản lượng điện sản xuất ước đạt 10.896 triệu kwh (giảm 7,44%) so với năm 2021. Nguyên nhân do Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 triển khai thực hiện đại tu tổ máy số 2 trong 75 ngày từ ngày 20/8/2021. Đồng thời ngày 19/9/2021, tổ máy số 1 của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 ngừng hoạt động đến cuối năm vẫn đang trong quá trình kiểm tra, sửa chữa. Năm 2021, hoạt động xây dựng trên địa bàn tiếp tục gặp khó khăn. Một số dự án lớn trên địa bàn tạm ngừng thi công do thiếu nguyên vật liệu cũng như chưa kí hợp đồng đầu ra như: Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF; Dự án nhà máy gỗ An Việt Phát đã hoàn thành giai đoạn 1, chưa thi công giai đoạn 2; Bên cạnh đó, nhà máy điện gió HBRE Kỳ Anh, nhiệt điện Vũng Áng 2, Khu đô thị Nam Cầu Phủ dời thời gian khởi công xây dựng do vướng mắc thủ tục.

- Khu vực dịch vụ: Năm 2021 khu vực dịch vụ giảm 0,7%, đây là năm thứ hai khu vực này có mức tăng trưởng âm kể từ khi xảy ra sự cố môi trường biển năm 2016<sup>5</sup>. Trong khu vực dịch vụ, ngành bán buôn và bán lẻ giảm 2,27% so với năm 2020, làm giảm 0,14 điểm phần trăm trong mức tăng chung; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm có mức tăng khá 12,09%, đóng góp 0,33 điểm phần trăm. Ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 23,32%, làm giảm 0,41 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi giảm 9,55%, làm giảm 0,34 điểm phần trăm. Do tâm lý lo ngại về dịch bệnh, người tiêu dùng vẫn ưu tiên mua sắm các nhóm hàng hóa thiết yếu và hạn chế các nhóm hàng hóa chưa thật sự cần thiết. Hoạt động vận tải hành khách, lưu trú ăn uống tiếp tục là những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề do thực hiện các biện pháp giãn cách.

- Thực hiện tính chỉ tiêu GRDP theo giá cơ bản thì thuế sản phẩm trừ (-) trợ cấp sản phẩm được tính trực tiếp vào GRDP. Năm 2021, thuế sản phẩm trừ (-) trợ cấp sản phẩm tăng 6,46% so với cùng kỳ năm 2020, đóng góp 0,57 điểm phần trăm trong tổng mức tăng trưởng chung. Nguyên nhân chính là do

<sup>4</sup> Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa tiêu thụ nội bộ 5,5 triệu tấn phôi thép.

<sup>5</sup> Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ năm 2016:-0,9%; năm 2017: 6,85%; năm 2018: 5,74%; năm 2019: 6,28%; năm 2020: 0,45%; năm 2021: -0,7% .

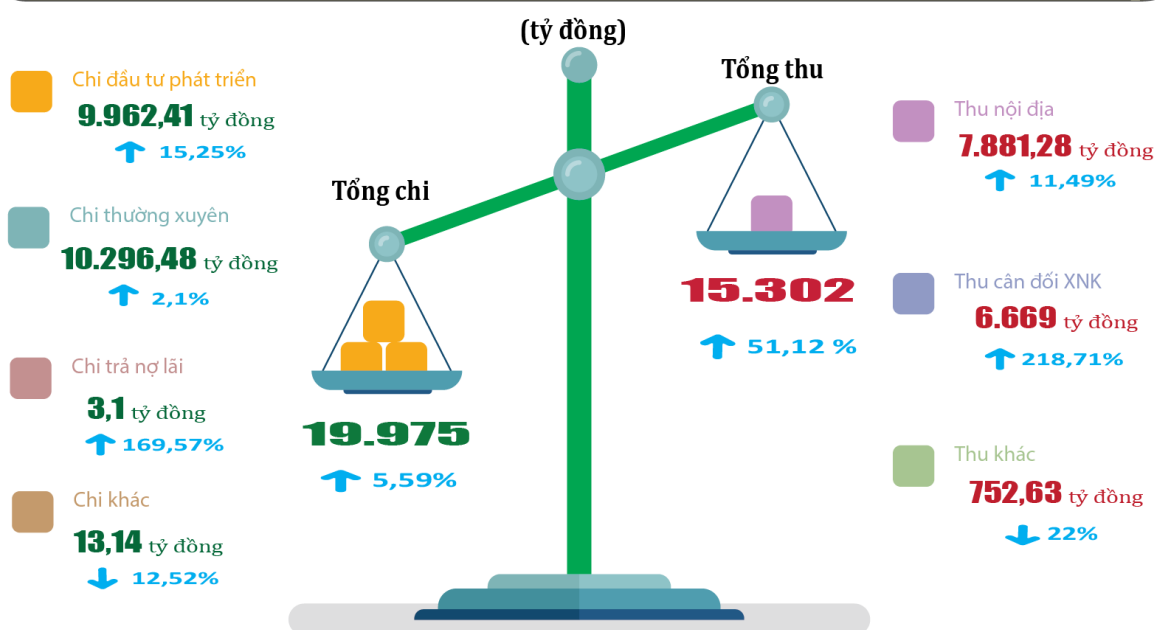
Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh tăng mạnh sản lượng nhập khẩu các mặt hàng phục vụ sản xuất. Ngoài ra, kim ngạch một số mặt hàng như nước giải khát, tinh bột sắn, gỗ xẻ các loại, máy móc thiết bị, hàng điện tử... năm 2021 cũng tăng khá bên cạnh đó hoàn thuế VAT giảm mạnh so với năm trước.

## 2. Tài chính, ngân hàng

### 2.1 Thu, chi ngân sách

Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid -19, đã làm ảnh hưởng hầu hết đến các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội và ảnh hưởng lớn đến công tác thực hiện nhiệm vụ NSNN. Song với sự chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự cố gắng, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân, cùng với sự phối hợp của các sở, ngành đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp tăng cường quản lý thu, phân bổ, sử dụng NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết... góp phần quan trọng trong khống chế, kiểm soát dịch bệnh, từng bước phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân.

### THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



- Tổng thu NSNN trên địa bàn tính đến ngày 15/12/2021 đạt 15.302,89 tỷ đồng, bằng 151,12% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: Thu nội địa ước đạt 7.881,28 tỷ đồng tăng 11,49% so với năm 2020, tập trung chủ yếu vào các nguồn thu lớn như từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nước ngoài, thuế ngoài quốc doanh ước đạt 2.732,68 tỷ đồng giảm 20,64% so với năm 2020; các khoản thu về nhà đất ước đạt 3.043,80 tỷ đồng tăng 59,60%; thu phí, lệ phí ước đạt 735,47 tỷ đồng tăng 55,41% .... Bên cạnh các khoản thu nội địa thì thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 6.668,98 tỷ đồng, tăng 218,71% so với năm trước nguyên nhân chủ yếu là do Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh tăng mạnh sản lượng nhập khẩu các mặt hàng phục vụ sản xuất. Ngoài ra, kim ngạch một số mặt hàng như nước giải khát, tinh

bột sắn, gỗ xẻ các loại, máy móc thiết bị, hàng điện tử... năm 2021 cũng tăng khá; đồng thời năm 2021 hoàn thuế VAT bằng 41,75% so với năm trước.

- Tổng chi NSNN trên địa bàn tính đến ngày 15/12/2021 đạt 19.975,13 tỷ đồng bằng 105,59% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 9.662,41 tỷ đồng chiếm 48,37% tổng chi, tăng 15,25% so với năm trước; chi thường xuyên đạt 10.296,48 tỷ đồng chiếm 51,55% tổng chi, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2020. Về cơ bản chi thường xuyên đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội; tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai, các nhiệm vụ phòng chống dịch; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực.

## 2.2 Hoạt động ngân hàng

Năm 2021 các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai quyết liệt các biện pháp ứng phó với tác động của dịch; hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tháo gỡ khó khăn do covid-19, để sớm phục hồi sản xuất kinh doanh; tiếp tục triển khai quyết liệt công tác cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu. Nhờ đó, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh nhưng điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt hoạt động.

**Năm 2021**

# HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

(Tính đến ngày 15/12/2021)



Trong năm 2021 vừa qua mặt bằng lãi suất huy động trên địa bàn khá ổn định. Các TCTD trên địa bàn nghiêm túc chấp hành các quy định về điều hành lãi suất, không có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, vượt trần. Lãi suất huy động tiền gửi bằng VNĐ ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,1-3,7% đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,0-5,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; 5,5-6,7%/năm đối với tiền gửi kỳ hạn từ 12 tháng trở lên. Lãi suất cho vay VNĐ ngắn hạn phổ biến 4,5-8,4%/năm, trung dài hạn phổ biến 8,4-11%/năm; lãi suất cho vay VNĐ ngắn hạn đối với các lĩnh vực

vực ưu tiên phổ biến 4,5%/năm. Nguồn vốn huy động tăng trưởng tốt ước đến cuối năm 2021 đạt 87.699 tỷ đồng, tăng 25,3%, so với cuối năm 2020. Trong đó, nguồn vốn huy động trên 12 tháng ước đạt 11.402 tỷ đồng, tăng (tăng 28,56% so với cuối năm 2020). Dư nợ cho vay đến 30/12/2021 ước đạt 70.465 tỷ đồng, tăng 16,95% so với cuối năm 2020, đạt 96,3% so với kế hoạch đề ra. Trong đó, dư nợ ngắn hạn đạt 46.767 tỷ đồng (chiếm 26,93% tổng dư nợ), tăng 26,93% so với cuối năm 2020; dư nợ trung dài hạn đạt 23.698 tỷ đồng (chiếm 33,95% tổng dư nợ), giảm 0,84% so với cuối năm 2020. Tín dụng đối với một số lĩnh vực ưu tiên có mức tăng trưởng khá, trong đó tín dụng đối với cho vay nông nghiệp nông thôn tăng 35,91% so với đầu năm; cho vay thực hiện phương án kinh doanh hàng xuất khẩu tăng 175,96 % so với đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp và nằm trong giới hạn cho phép, nợ xấu chiếm 0,7% dư nợ toàn địa bàn.

Công tác quản lý ngoại hối và hoạt động kinh doanh vàng được triển khai thực hiện nghiêm túc. Các TCTD thực hiện nghiêm túc các quy định về niêm yết tỷ giá. Các dịch vụ ngân quỹ tiếp tục thực hiện đúng quy trình, đảm bảo an toàn trong giao dịch. Công tác thanh toán tiếp tục được đẩy mạnh đảm bảo kịp thời, chính xác; chú trọng và tăng cường công tác thanh toán không dùng tiền mặt. Công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các TCTD được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động của các TCTD an toàn, hiệu quả. Bên cạnh những kết quả đạt được, thì hoạt động ngân hàng trong thời gian tới vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình sản xuất kinh doanh và việc làm đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, khiến các rủi ro về nợ xấu có chiều hướng gia tăng trở lại.

### **3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

*Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, năng suất cây trồng đạt khá, đặc biệt là lúa đông xuân đạt năng suất cao nhất từ trước đến nay ở mức 58,95 tạ/ha; hoạt động chăn nuôi trâu, bò, lợn vẫn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của bệnh dịch tả lợn Châu Phi chưa được khống chế hoàn toàn, cùng với đó là dịch viêm gia, nổi cục xuất hiện đã gây khó khăn cho tái đàn, tăng đàn; sản lượng gỗ khai thác tăng so với cùng kỳ; sản xuất thủy sản nỗ lực ổn định trong trạng thái bình thường mới và tuân thủ các biện pháp phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp.*




#### **3.1. Sản xuất nông nghiệp**

##### **a. Trồng trọt:**

- **Cây hàng năm:** Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh sơ bộ đạt 158.893 ha, bằng 102,04% (tăng 3.179 ha) so với năm trước; với tổng sản lượng lương thực có hạt sơ bộ đạt 633.340 tấn, so với thực hiện năm trước, bằng 109,12% (tăng 52.946 tấn). Sản lượng lúa sơ bộ đạt 580.512 tấn, bằng 108,7% (tăng 46.449 tấn) so với năm trước, trong đó : Sản lượng lúa vụ Đông Xuân chính thức đạt 349.794 tấn, bằng 107,51% (tăng 24.425 tấn); sản lượng lúa vụ Hè Thu chính thức đạt 229.803 tấn, bằng 110,55% (tăng 21.930 tấn) và sản lượng lúa vụ Mùa sơ bộ đạt 915 tấn, bằng 110,71% (tăng 88 tấn) ; sản lượng ngô cả năm sơ bộ đạt 52.828 tấn, bằng 114,02% (tăng 6.497 tấn) so với năm trước;

sản lượng khoai lang cả năm sơ bộ đạt 25.943 tấn, bằng 106,32% (tăng 1.542 tấn) so với năm trước; sản lượng lạc cả năm sơ bộ đạt 29.130 tấn, bằng 105,18% (tăng 1.434 tấn) so với năm trước; sản lượng rau cả năm sơ bộ đạt 95.395 tấn, bằng 105,88% (tăng 5.302 tấn) so với năm trước.

## SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 (so với năm 2020)

	CẢ NĂM	VỤ ĐÔNG XUÂN	VỤ HÈ THU	VỤ MÙA
 Diện tích (Ha)	<b>104.923</b> ▲ 0,99%	<b>59.478</b> ▲ 0,25%	<b>44.955</b> ▲ 2,05%	<b>490</b> ▼ 5,43%
 Năng suất (Tạ/ha)	<b>55,33</b> ▲ 7,63%	<b>58,95</b> ▲ 7,47%	<b>51,12</b> ▲ 7,34%	<b>18,07</b> ▲ 13,21%
 Sản lượng (Tấn)	<b>580.512</b> ▲ 8,7%	<b>349.794</b> ▲ 7,51%	<b>229.803</b> ▲ 10,55%	<b>915</b> ▲ 10,71

Trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, sâu bệnh phát triển dưới mức bình quân nhiều năm, cùng với tập trung cao chỉ đạo tái cơ cấu giống, thời vụ, quy trình canh tác theo hướng năng suất, chất lượng cao, áp dụng đồng bộ cơ giới hóa, gắn với chế biến và liên kết tiêu thụ sản phẩm; nhân rộng phong trào cải tạo đồng ruộng, phá bỏ thửa nhỏ để xây dựng cánh đồng lớn đã góp phần đưa năng suất, sản lượng lúa đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Sản xuất lúa vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu đều được mùa toàn diện (là năm thứ 2 liên tiếp được mùa); tổng sản lượng lúa cả năm lần đầu tiên đạt trên 58 vạn tấn, tăng hơn 4,6 vạn tấn so với năm 2020. Kết quả sản xuất các loại cây trồng hàng năm khác cũng đều tăng hơn so với năm 2020.

Hiện nay, bà con nông dân đang tập trung sản xuất cây rau màu vụ Đông 2021. Tiến độ gieo trồng các loại cây trồng vụ Đông tính đến ngày 15/12/2021 đạt 11.524 ha, đạt 101,7% kế hoạch, trong đó: Ngô lấy hạt 3.924 ha, đạt 105,3% kế hoạch; ngô sinh khối 1.540 ha, đạt 98,2% kế hoạch; khoai lang 1.470 ha, đạt 99,3% kế hoạch; rau các loại 4.590 ha, đạt 100,7% kế hoạch. Hiện nay bà con nông dân đang tích cực chăm sóc các loại cây trồng vụ Đông, tuy nhiên do điều kiện thời tiết diễn biến bất thường nên sản xuất vụ Đông vẫn gặp khó khăn.

- **Cây lâu năm:** Bên cạnh sản xuất cây hàng năm thì việc chăm sóc và trồng mới các loại cây lâu năm cũng đã được quan tâm thực hiện. Sơ bộ tổng diện tích cây lâu năm hiện có là 31.510 ha, bằng 100,2% (tăng 61 ha) so với năm 2020, trong đó diện tích cây ăn quả là 19.103 ha, bằng 103,7% (tăng 672 ha), chiếm 60,6% tổng diện tích cây lâu năm, trong đó: diện tích cây cam sơ



bộ đạt 7.476 ha, (tăng 263 ha) với diện tích trồng mới 263 ha; diện tích cam cho sản phẩm 6.061 ha, (tăng 602 ha); diện tích cây bưởi sơ bộ đạt 3.949 ha, (tăng 274 ha) với diện tích trồng mới 274 ha; diện tích bưởi cho sản phẩm 2.860 ha, (tăng 398 ha).

Năm nay, điều kiện thời tiết thuận lợi nên tỷ lệ đậu quả cao, sản lượng cây ăn quả sơ bộ đạt 152.067 tấn, bằng 112,2% (tăng 16.519 tấn) so với năm 2020, trong đó: sản lượng cam sơ bộ đạt 58.026 tấn, (tăng 10.361 tấn); sản lượng bưởi sơ bộ đạt 31.629 tấn, (tăng 5.827 tấn) so với năm 2020.

Mặc dù sản lượng tăng nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, giá bán sản phẩm giảm mạnh so với năm trước nên hiệu quả kinh tế mang lại cho các chủ vườn là không cao. Cùng với cây ăn quả thì các loại cây công nghiệp như chè, cao su cũng được chăm sóc và thu hoạch thường xuyên, tạo thu nhập cho người dân.

- **Tình hình sâu bệnh, thiệt hại:** Năm nay các đối tượng sâu bệnh vẫn phát sinh gây hại đối với các loại cây trồng nhưng mức độ thiệt hại là không lớn. Đối với lúa vụ Đông Xuân: Có 232 ha nhiễm bệnh đạo ôn lá, 94,5 ha nhiễm đạo ôn cổ bông; rầy nâu, rầy lưng trắng phát sinh gây hại nhẹ, diện tích nhiễm 3 ha; có 2.511 ha nhiễm bệnh khô vằn và 168 ha bị chuột hại. Trên cây ngô, sâu keo mùa thu, diện tích nhiễm 47 ha; bệnh đốm lá, diện tích nhiễm 15 ha; bệnh khô vằn, diện tích nhiễm 20 ha, phân bố tại Hương Khê, Hương Sơn, Vũ Quang. Vụ Hè Thu: Trên cây lúa có sâu cuốn lá nhỏ diện tích nhiễm 34 ha; ốc bươu vàng diện tích nhiễm 180 ha; bệnh khô vằn diện tích nhiễm 1.163 ha; chuột hại 170 ha. Trên cây ngô đậu thì sâu keo mùa thu, sâu cắn nõn diện tích nhiễm 15 ha; sâu đục quả đậu diện tích nhiễm 10 ha. Trên cây lâu năm thì các loại sâu bệnh như: sâu đục thân, bệnh xì mũ...cũng phát sinh nhưng không gây ảnh hưởng đáng kể.

#### **b. Chăn nuôi**

- **Chăn nuôi gia súc:** Hoạt động sản xuất chăn nuôi gia súc trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh xảy ra đối với đàn gia súc; tổng đàn trâu, bò và sản lượng đều giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Ước đến 15/12/2021, tổng đàn trâu có 67.150 con, bằng 99,87% (giảm 89 con); tổng đàn bò có 168.550 con, bằng 99,74% (giảm 437 con), đàn lợn có 408.721 con, bằng 100,82% (tăng 3.308 con). Nguyên nhân giảm về số đầu con là do từ tháng 12/2020 đến tháng 8/2021, trên địa bàn Hà Tĩnh đã phát sinh dịch bệnh viêm da, nổi cục trên đàn trâu, bò gây thiệt hại nặng về kinh tế và ảnh hưởng đến số lượng đàn gia súc. Chăn nuôi lợn tiếp tục gặp khó khăn, cuối năm 2020 khi dịch tả lợn Châu Phi dần ổn định, các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, gia trại, trang trại bắt đầu thực hiện tái đàn trở lại thì dịch lại tiếp tục bùng phát trở lại vào đầu tháng 3/2021 ở nhiều địa phương trong tỉnh gây thiệt hại cho người chăn nuôi và khó khăn trong việc thực hiện tái đàn

- **Chăn nuôi gia cầm:** Điềm sáng trong hoạt động chăn nuôi đó là đàn gia cầm phát triển khá, đến nay tổng đàn gia cầm ước đạt 8.403 ngàn con, bằng 100,39% (tăng 33 ngàn con so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng là do khó khăn trong chăn nuôi lợn, cùng với việc sản phẩm thịt trâu, bò,

lợn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên người tiêu dùng hạn chế sử dụng. Vì vậy, sản phẩm gia cầm dễ tiêu thụ nên người dân đã mở rộng quy mô phát triển chăn nuôi gia cầm. Thời gian tới, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn cũng chỉ ở mức duy trì ổn định đàn vật nuôi, chưa thể có bước phát triển đột phá.

**Năm 2021**

## HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

(so với năm 2020)



Trâu

**67.150** con

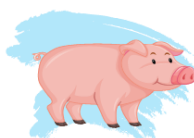
↓ 0,13%



Bò

**168.550** con

↓ 0,26%



Lợn

**408.721** con

↑ 0,82%



Gia cầm

**10.101** nghìn con

↑ 0,15%

### Sản lượng thịt hơi xuất chuồng

Thịt trâu



**3.564** tấn

↓ 2,62%

Thịt bò



**9.815** tấn

↓ 2,63%

Thịt lợn



**67.916** tấn

↑ 0,04%

Thịt gia cầm



**25.038** tấn

↑ 5,53%

Trứng gia cầm



**351.502** nghìn quả

↑ 3,57%

- **Tình hình dịch bệnh, thiệt hại:** Theo báo cáo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Tĩnh, tính từ đầu năm đến ngày 15/12/2021, một số dịch bệnh xuất hiện trên đàn vật nuôi, cụ thể như sau: Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 134 xã, thị trấn, thuộc 13 huyện, thành phố, thị xã với tổng số lợn mắc bệnh là 16.324 con, trong đó số buộc phải tiêu hủy là 16.260 con, với trọng lượng 1.199 tấn. Đến nay trên địa bàn tỉnh còn 15 xã có dịch chưa qua 21 ngày kể từ con gia súc bị tiêu hủy cuối cùng, với đàn lợn mắc bệnh là 560 con; dịch LMLM gia súc đã xảy ra tại 05 xã, thuộc 03 huyện (Lộc Hà, Hương Khê, Đức Thọ), làm cho 396 con gia súc mắc bệnh. Đến nay, các ổ dịch LMLM gia súc đã qua 21 ngày; dịch bệnh viêm da, nổi cục trên đàn trâu, bò đã xảy ra tại 208 xã, phường, thị trấn của 13 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh làm 17.686 con trâu, bò mắc bệnh, trong đó có 2.949 con bị chết. Hiện nay, dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò đã được khống chế thành công; dịch Cúm gia cầm (H5N6) xảy ra tại 2 xã thuộc huyện Thạch Hà làm 9.720 con gia cầm mắc bệnh bị tiêu hủy và dịch cúm gia cầm H5N8 xảy ra tại 01 xã thuộc huyện Cẩm Xuyên làm 3.147 con gia cầm mắc bệnh phải tiêu hủy. Hiện nay, các ổ dịch cúm gia cầm đã qua 21 ngày.

### 3.2 Lâm nghiệp

- *Trồng rừng và chăm sóc rừng*: Năm 2021, mặc dù trong điều kiện khó khăn chung do dịch bệnh nhưng sản xuất lâm nghiệp vẫn đạt được kết quả khá. Diện tích rừng trồng mới sơ bộ đạt 8.857 ha, bằng 103,75%, (tăng 320 ha) so với năm 2020, trong đó rừng sản xuất chiếm đến 97,2% tổng diện tích rừng trồng mới. Nhờ thực hiện giao rừng cho hộ gia đình quản lý đã nâng cao ý thức bảo vệ rừng, tạo thu nhập ổn định cho người dân ven rừng. Từ đó, tập trung cho công tác trồng rừng, giảm thiểu tác động tiêu cực vào rừng, góp phần hạn chế thiên tai, bão lũ do phá rừng gây ra. Hoạt động trồng cây lâm nghiệp phân tán cũng được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, do quỹ đất ngày càng thu hẹp nên kết quả trồng cây phân tán đang có xu thế ngày càng giảm. Cuối tháng 11/2021, thực hiện chương trình 1 tỉ cây xanh của Chính phủ, Hà Tĩnh đã ra quân Chương trình trồng 100.000 cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, quyết phủ xanh thành phố, gây rừng trong lòng thành phố, tạo cảnh quan và môi trường xanh - sạch - đẹp.



#### LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

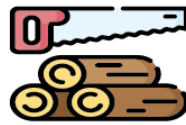
(so với cùng kỳ năm 2020)



**8.857 ha**

Diện tích trồng rừng tập trung

↑ 3,75%



**471.089 m<sup>3</sup>**

Sản lượng gỗ khai thác

↑ 18,33%



**3.001 nghìn cây**

Số lượng trồng cây phân tán

↓ 8,87%

Cùng với hoạt động trồng rừng thì các chủ rừng cũng đã thực hiện khai thác rừng sản xuất đến kỳ thu hoạch, chủ yếu cây keo, tràm để phục vụ các nhà máy chế biến dăm gỗ và gỗ ván ép đóng trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, sản lượng gỗ khai thác năm 2021 sơ bộ đạt 471.089 m<sup>3</sup>, bằng 118,33%, (tăng 72.970 m<sup>3</sup>) so với năm 2020. Khi trên địa bàn tỉnh đang có các nhà máy lớn về chế biến lâm sản là điều kiện thuận lợi để người trồng rừng tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, cũng cần phải có những chính sách và chiến lược phù hợp để phát triển sản xuất lâm nghiệp có tính bền vững và mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

- *Thiệt hại rừng*: Tính từ đầu năm đến ngày 15/12/2021, trên địa bàn Hà Tĩnh đã xảy ra 3 vụ cháy rừng (giảm 7 vụ), với diện tích rừng bị cháy là 1,23 ha (giảm 57,57 ha); Đã xảy ra 41 vụ phá rừng (giảm 13 vụ), với diện tích rừng bị phá là 12,576 ha (giảm 13,829 ha) so với cùng kỳ năm trước.

### 3.3 Thủy sản

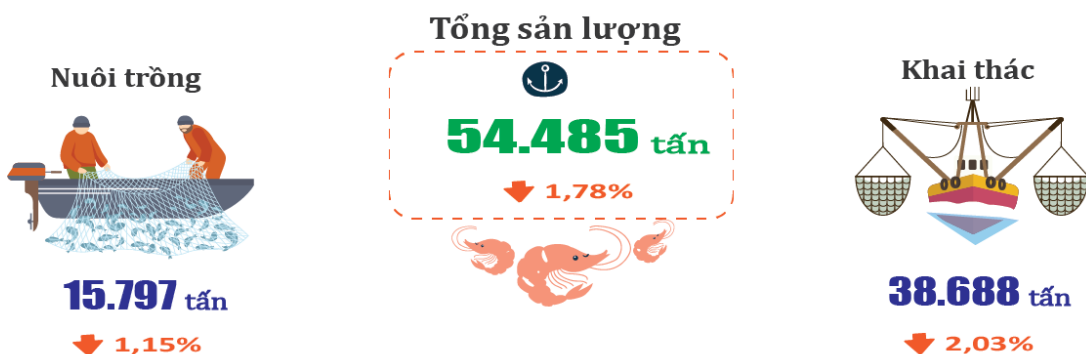
Sản xuất ngành thủy sản năm 2021 gặp nhiều khó khăn, tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng đều giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Tổng sản lượng thủy sản sơ bộ năm 2021 ước đạt 54.485 tấn, bằng 98,22%, (giảm 986 tấn) so với năm 2020. Trong đó: Sản lượng khai thác sơ bộ đạt 38.688 tấn, chiếm đến 71% tổng sản lượng thủy hải sản nhưng lại giảm 2,03% (giảm 853 tấn) so với năm 2020; sản lượng nuôi trồng ước đạt 15.797 tấn, bằng 98,85% so với cùng kỳ. Như vậy, cùng với sự sụt giảm nhẹ của sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản biển giảm đã làm cho tổng sản lượng thủy sản năm 2021 giảm so với năm trước. Nguyên nhân chính đó là: (1) Mức độ đầu tư để nâng cao điều kiện, phương tiện, tiềm lực khai thác biển còn hạn chế, trong khi ngư trường và nguồn lợi thủy sản ngày càng giảm; (2) Chi phí khai thác biển tăng mạnh, nhất là chi phí nhiên liệu xăng dầu, nhân công tăng liên tục trong nhiều kỳ điều chỉnh giá với mức tăng cao; (3) Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp làm cho lượng cầu hàng hải sản giảm mạnh, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn và giá bán sụt giảm nên nhiều chuyển biến của ngư dân bị lỗ nặng nên phần nào cũng đã hạn chế ra khơi đánh bắt. Thời gian tới, khi dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, giá chi phí sản xuất còn ở mức cao và thị trường đầu ra sản phẩm không có nhiều chuyển biến tích cực vẫn sẽ là những rào cản đối với hoạt động sản xuất thủy sản trên địa bàn Hà Tĩnh.

**Năm 2021**



#### LĨNH VỰC THỦY SẢN

(so với cùng kỳ năm 2020)



- *Dịch bệnh đối với nuôi trồng thủy sản:* Tính từ ngày 15/11 đến ngày 15/12/2021, trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh đối với thủy sản nuôi trồng. Như vậy, tính từ đầu năm đến ngày 15/12/2021, trên tôm nuôi đã xuất hiện bệnh đốm trắng xảy ra tại 16 xã thuộc 7 huyện, thành phố, thị xã (Nghị Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh và thành phố Hà Tĩnh), với diện tích nhiễm bệnh là 45,94 ha; bệnh hoại tử gan tụy cấp xảy ra tại 2 xã thuộc huyện Thạch Hà và 01 xã thuộc thành phố Hà Tĩnh, với diện tích nhiễm bệnh là 4,22 ha. Ngành chức năng và các hộ nuôi đã tập trung xử lý và kiểm soát không để lây lan dịch bệnh.

### 4. Sản xuất công nghiệp

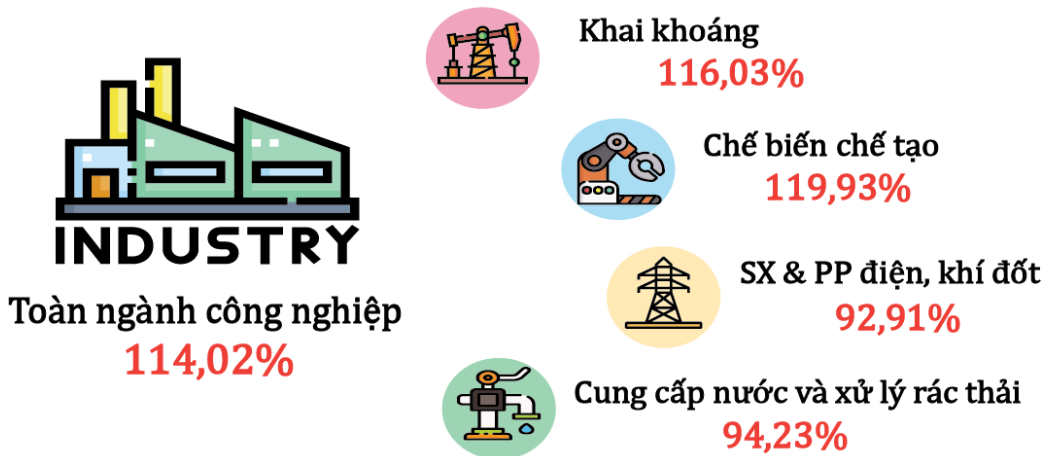
Năm 2021, trong điều kiện khó khăn do dịch Covid-19, cộng đồng doanh nghiệp Hà Tĩnh đã linh hoạt triển khai các giải pháp, nỗ lực thực hiện

mục tiêu kép để tiếp tục đóng góp quan trọng cho sự phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh. Đặc biệt, Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh vẫn giữ vững vai trò hạt nhân trong việc thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Hà Tĩnh. Ước tính năm 2021, Formosa Hà Tĩnh sản xuất đạt 5,4 triệu tấn thép tăng 23,21% so với năm 2020. Việc Formosa đi vào hoạt động sản xuất ổn định, hiệu quả đã tác động lớn tới hoạt động công nghiệp toàn tỉnh.

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP):

**Năm 2021**

## HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP (so với năm 2020)



+ Ước tính tháng 12/2021, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn thuận lợi hơn so với tháng 11, chỉ số sản xuất toàn ngành ước tăng 4,81%. Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 8,58%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 1,49%; ngành sản xuất và phân phối điện dự tính tăng 30,71%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải giảm 2,35%.

+ Tính chung cả năm 2021, Chỉ số sản xuất toàn ngành Công nghiệp tăng 14,02% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 16,03%, đóng góp 0,16 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 19,93%, đóng góp 14,61 điểm phần trăm (là ngành đóng góp chủ yếu vào mức tăng giảm toàn ngành công nghiệp); ngành sản xuất và phân phối điện giảm 7,09%, làm giảm 0,57 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải giảm 5,77%, làm giảm 0,18 điểm phần trăm vào mức tăng chung toàn ngành.

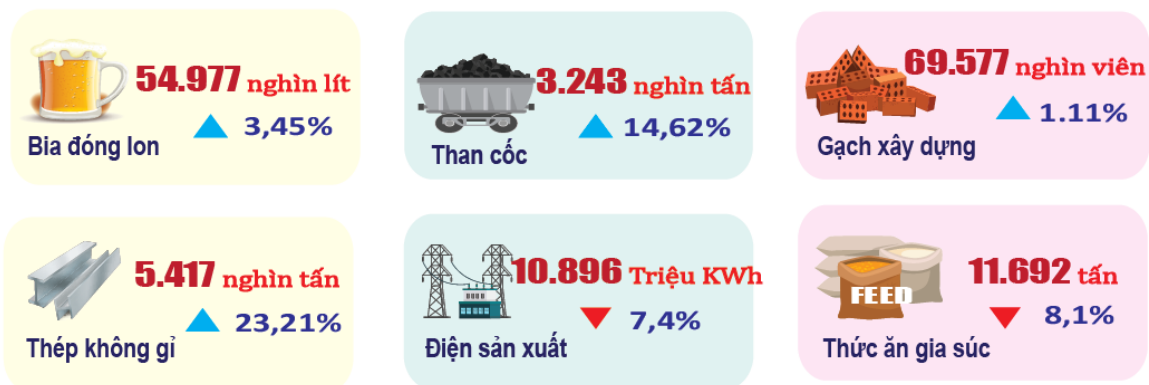
+ Trong 25 nhóm ngành công nghiệp cấp 2, có đến 18 nhóm ngành có chỉ số sản xuất cộng dồn cả năm tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 5 nhóm ngành có mức tăng cao, đóng góp chủ yếu vào mức tăng chung toàn ngành công nghiệp như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 53,23%; khai thác quặng kim loại tăng 49,97%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 26,73%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 24,55%; sản xuất kim loại tăng 22,04%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 17,6%;

+ Bên cạnh những ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng thì vẫn còn 7 nhóm ngành có chỉ số sản xuất ngành công nghiệp cộng dồn đến tháng 12 năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm trước như: Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu giảm 26,85%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 8,45%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 7,09%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 6,78%; khai thác, xử lý và cung cấp nước giảm 3,47%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 0,41%; sữa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị giảm 0,29%.

- *Chỉ số tiêu thụ*: Năm 2021, nhờ sự đóng góp tích cực của 4 nhóm ngành: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 282,09%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 27,95%; sản xuất kim loại tăng 23,57%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 17,9%. Vì vậy chỉ số tiêu thụ tăng 22,71% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy trong năm 2021 nhu cầu tiêu thụ sản phẩm công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

- *Chỉ số tồn kho*: Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tháng 12/2021 tăng 51,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chỉ số tồn kho tăng là do tồn kho của sản phẩm than cốc của Công ty Formosa Hà Tĩnh (tăng 96,28% so với cùng kỳ), nguyên liệu sản xuất ra chủ yếu giữ lại để phục vụ cho sản xuất của doanh nghiệp. Như vậy, tồn kho của Formosa không phải là không tiêu thụ được, mà do doanh nghiệp giữ lại nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động của mình.

### Tốc độ tăng/giảm một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2021 (so với cùng kỳ năm ngoái)



Bên cạnh đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao như: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 153,14%; dệt tăng 121,23%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 72,91%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 36,26%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 29,86%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 20,26%; ... Với kết quả này cho thấy, việc tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp vẫn đang còn gặp nhiều khó khăn.

## 5. Đầu tư và xây dựng

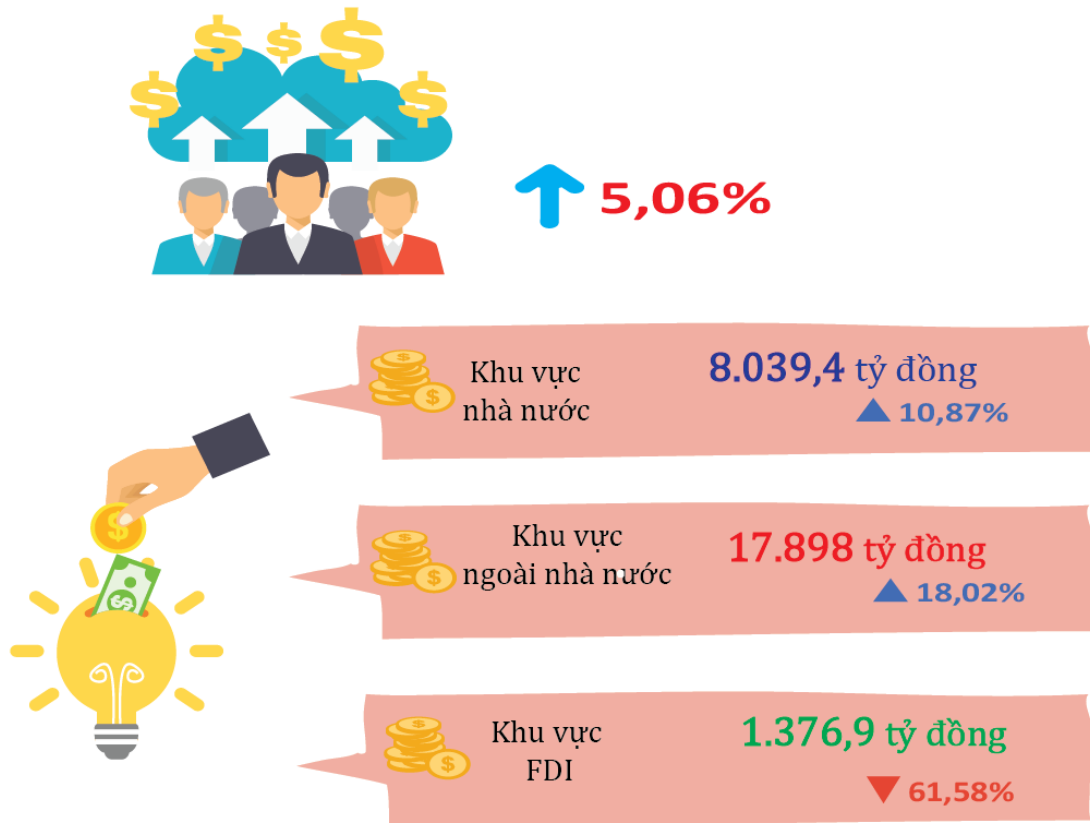
### 5.1 Vốn đầu tư phát triển

Năm 2021, bên cạnh nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục giảm, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, một số địa bàn tại các huyện, thành phố, thị xã phải thực hiện giãn cách xã hội và phong tỏa đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thi công, thực hiện các công trình dự án trên địa bàn. Song nhờ sự chỉ đạo quyết liệt Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự chủ động của các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp trong triển khai các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn liên quan đến thủ tục hành chính, thẩm định hồ sơ, công tác giải phóng mặt bằng...vv. Vì vậy tình hình dịch vẫn nằm trong kiểm soát và được khống chế, đảm bảo an toàn cho sản xuất, kinh doanh; một số dự án và công trình được đẩy nhanh tiến độ và khởi công mới.

**Năm 2021**

## VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TOÀN XÃ HỘI (so với cùng kỳ năm 2020)

Tổng vốn đầu tư thực hiện đầu tư phát triển cả năm 2021  
ước đạt **27.314,3** tỷ đồng.



Năm 2021, tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt 27.314 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch giao và tăng 5,06% so với cùng kỳ năm trước, tương đương với 31% GRDP, trong đó:

- Nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 8.039 tỷ đồng, tăng 10,87% so với cùng kỳ năm trước; nguyên nhân của nguồn vốn ngân sách nhà nước tăng là do kế hoạch ban đầu đưa ra tăng (51,05%), trong đó phải kể đến

vốn chương trình mục tiêu quốc gia tăng gấp 4,6 lần so với cùng kỳ; Việc giải ngân vốn đầu tư công nằm trong nhóm đầu cả nước, **đến ngày 30/11/2021 đạt 7.773 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch giao** đã làm thúc đẩy tăng về nguồn vốn đầu tư trên địa bàn.

- Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước ước đạt 17.898 tỷ đồng, tăng 18,02% so với cùng kỳ. Ở khu vực này, một số dự án ngoài nhà nước hiện đang xây dựng trên địa bàn tỉnh như: Dự án Nhà máy bia Hồng Lĩnh của Tập đoàn Hoàng Sơn tiếp tục triển khai sau khi nhập được máy móc thiết bị, Dự án nhà máy thủy điện Ngàn trươi - Cẩm trang đẩy nhanh tiến độ thi công. Ngoài ra, doanh nghiệp ngoài nhà trên địa bàn đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị trên địa bàn cũng tăng mạnh. Bên cạnh đó, đã xúc tiến khởi công dự án Nhiệt điện Vũng Áng II, Nhà máy sản xuất Cell Pin, khởi công dự án nhà máy thủy điện Hương Sơn 2, dự án nhà ở phức hợp Tân Hoàng Minh. Vì vậy, vốn đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp ngoài nước tăng mạnh so với năm trước (tăng 23,25%).

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 1377 tỷ đồng, giảm mạnh so với cùng kỳ (giảm 61,58%). Nguyên nhân do Dự án Gang thép Formosa chiếm phần lớn tỷ trọng vốn nước ngoài, tuy nhiên dự án này đang giảm dần đầu tư do dự án đã hoàn thành. Ngoài ra dự án khu bến cảng Phonix, Dự án điện mặt trời Sơn Quang tạm ngừng thi công, Dự án điện mặt trời Cẩm Xuyên đã hoàn thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh cuối năm 2020.

**Năm 2021**

## VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NSNN (so với cùng kỳ năm 2020)



Tổng vốn đầu tư thực hiện  
từ nguồn NSNN

**6.689,78 tỷ đồng**

↑ 44,27%



**5.204,92 tỷ đồng**

Vốn ngân sách  
cấp tỉnh ↑ 77,45%



**909,14 tỷ đồng**

Vốn ngân sách  
cấp huyện ↓ 25,52%



**575,72 tỷ đồng**

Vốn ngân sách  
cấp xã ↑ 19,16%

**Kế hoạch năm**

**94,7%**

Kế hoạch năm 2021





## **5.2 Hoạt động Xây dựng**

Năm 2021, mặc dù nguồn vốn được bổ sung kịp thời cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và sự huy động mọi nguồn lực của các đơn vị thi công, chính quyền địa phương các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc, thực hiện nhanh công tác bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai các dự án trên địa bàn, đẩy nhanh tiến độ thi công công trình xây dựng. Song tình hình thực hiện và giải ngân vốn nhà nước vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra “đạt 93,87% kế hoạch năm”. Nguyên nhân do thời gian đầu năm, chủ yếu đang thực hiện các công trình vốn chuyển tiếp từ các năm trước; những dự án mới chỉ đang mới tập trung cho bước chuẩn bị đầu tư như lập dự án, thiết kế, báo cáo kinh tế kỹ thuật... dẫn đến việc thi công công trình chậm. Bên cạnh đó, trong quý III/2021, dịch bệnh diễn biến phức tạp và lan rộng hơn trong nước cũng như trên địa bàn tỉnh, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội, nguồn cung ứng vật tư cũng chậm trễ.

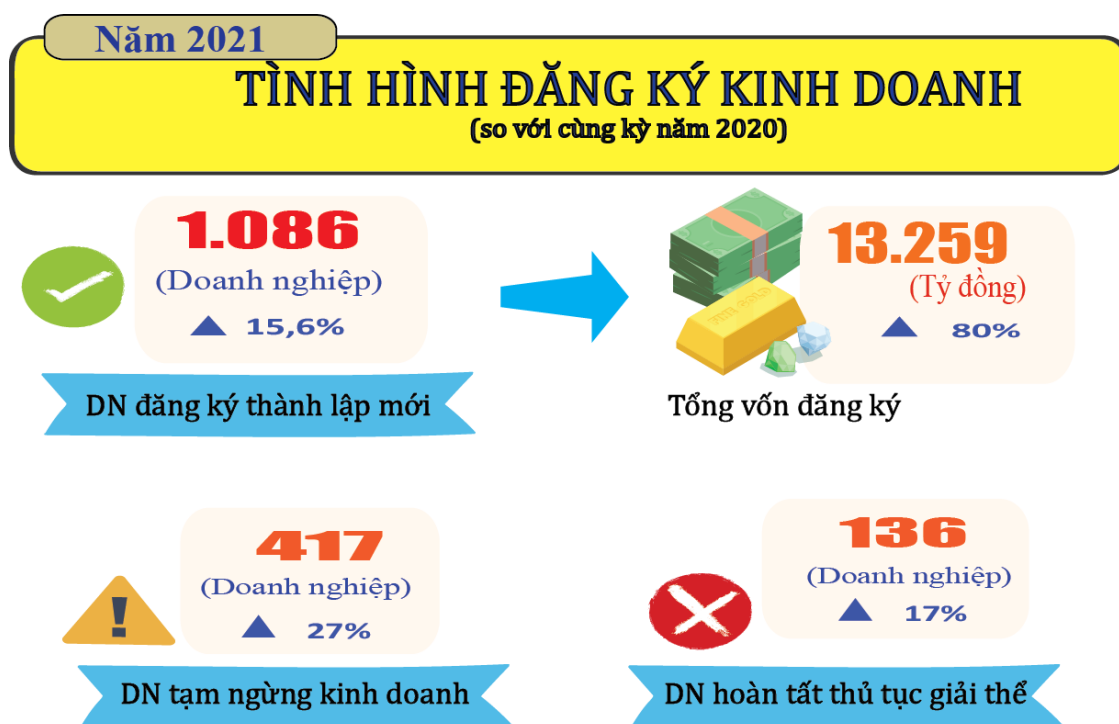
Dự ước giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn Hà Tĩnh năm 2021 theo giá hiện hành đạt 18.986 tỷ đồng, bằng 100,75% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực vốn doanh nghiệp nhà nước ước đạt 7,5 tỷ đồng, bằng 4,4 lần so với cùng kỳ năm trước; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia thi công các công trình trên địa bàn tỉnh ước đạt 7.194 tỷ đồng, bằng 90,31% so với cùng kỳ năm trước; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện ước đạt 147 tỷ đồng, bằng 56,65% với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm của khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là do một số dự án lớn trên địa bàn tạm ngừng thi công do thiếu nguyên vật liệu cũng như chưa kí hợp đồng đầu ra như: Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF; Dự án nhà máy gỗ An Việt Phát đã hoàn thành giai đoạn 1, chưa thi công giai đoạn 2; Dự án điện mặt trời Sơn Quang, nhà máy điện gió HBRE Kỳ Anh, nhiệt điện Vũng Áng 2, thành phố giáo dục quốc tế Hà Tĩnh dời thời gian khởi công xây dựng; bên cạnh đó số lượng doanh nghiệp FDI hoạt động trên địa bàn giảm về số lượng cũng như giá trị thực hiện.

Nhìn chung kết quả hoạt động ngành xây dựng năm 2021 trên địa bàn Hà Tĩnh giảm hơn so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh các yếu tố về khó khăn chung của nền kinh tế như: Tình hình dịch bệnh Covid- 19, giá vật liệu xây dựng tăng cao thì nguyên nhân chủ yếu là do gặp khó khăn trong bố trí nguồn ngân sách phục vụ đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là nguồn vốn ODA. Mặt khác, mặc dù đã có nhiều công trình, dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn nhưng chỉ mới ở giai đoạn lập hồ sơ, chưa đầu tư nên không có các công trình lớn đầu tư xây dựng mới trong thời gian qua; một số dự án lớn triển khai không đảm bảo theo đúng tiến độ như dự án nhiệt điện Vũng Áng 2, dự án thành phố giáo dục Nguyễn Hoàng, các khu đô thị..vv

## **6. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp**

### **6.1. Tình hình đăng ký kinh doanh**

Năm 2021 vừa qua, Hà Tĩnh tiếp tục tập trung chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thủ tục; triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, kịp thời thông tin, tháo gỡ các khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Ước đến 15/12/2021, toàn tỉnh thành lập mới 1.086 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký gần 13.259 tỷ đồng (tăng 15,6% về số lượng và 80% về số vốn đăng ký). Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 12,2 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2020 là 7,8 tỷ đồng). Một số doanh nghiệp thành lập mới có số vốn đăng ký lớn như CTCP Tập đoàn D&N (2.600 tỷ đồng), CTCP Giải pháp năng lượng VINES Hà Tĩnh (1.800 tỷ đồng); Công ty TNHH T&T Land Thạch Bình (900 tỷ đồng).



Song song với số lượng Doanh nghiệp thành lập mới, trong năm vừa qua, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể toàn tỉnh có 417 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (tăng 27% so với cùng kỳ năm 2020), 136 doanh nghiệp giải thể (tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020); doanh nghiệp có phát sinh thuế chỉ chiếm 47%. Việc đăng ký thành lập mới doanh nghiệp trong năm qua là tín hiệu tích cực cho thấy xu hướng phục hồi của nền kinh tế.

### 6.2 Thu hút đầu tư

Tiếp tục kêu gọi, kết nối, làm việc, xúc tiến dự án đầu tư với các nhà đầu tư chiến lược hàng đầu trong sản xuất linh kiện ô tô, đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng đô thị, du lịch, dịch vụ tại khu kinh tế và các khu du lịch biển. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển Khu kinh tế Vũng Áng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tính đến ngày 15/11/2021, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 52 dự án đầu tư, trong đó: 51 dự án trong nước với tổng số vốn đăng ký trên 14.600 tỷ đồng và 01 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng số vốn đăng ký 2,5 tỷ USD (riêng trong quý IV chấp thuận chủ trương đầu tư 02 dự án lớn là Nhà máy sản xuất Cell Pin của tập đoàn Vingroup (8.800 tỷ đồng), Nhà máy luyện gang thép của Công ty cổ phần gang thép Vũng Áng (2.268 tỷ đồng). Xúc tiến đầu tư chuỗi du lịch dịch vụ ven biển; triển khai lập quy hoạch các Tổ hợp dự án nghỉ dưỡng và sân golf tại huyện Lộc Hà (xã Thịnh Lộc), huyện Cẩm Xuyên (xã Cẩm Dương), thị xã Kỳ Anh (xã Kỳ Ninh). Khánh thành đưa vào hoạt động giai đoạn 1 Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản tiêu thụ nội địa và xuất khẩu An Việt Phát với tổng mức gần 1.300 tỷ đồng tại Khu kinh tế Vũng Áng. Xúc tiến khởi công dự án Nhiệt điện Vũng Áng II, Nhà máy Nhà máy sản xuất Cell Pin.

Nhìn chung, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn trong năm 2021 vừa qua tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn là thành phần chủ lực đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh nhà.

### ***6.3. Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp***

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn. Tuy nhiên, qua tổng hợp kết quả điều tra các doanh nghiệp về xu hướng sản xuất kinh doanh trong năm 2022 thì các doanh nghiệp đã có một số nhận định như sau:

#### ***\*Đối với Doanh nghiệp hoạt động xây dựng***

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2022, có 59,44% ý kiến cho rằng khó khăn hơn, 25,17% ý kiến cho rằng không thay đổi và 10,49% ý kiến cho rằng thuận lợi hơn. Trong đó: Doanh nghiệp ngoài nhà nước có 59,42% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có 60% ý kiến cho rằng khó khăn hơn. Quý đầu năm chủ yếu thi công các công trình chuyển tiếp, công trình mới chưa được giao vốn và triển khai thi công, do đó các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong hoạt động xây dựng.

#### ***\*Đối với Doanh nghiệp hoạt động công nghiệp***

Năm 2022, các doanh nghiệp nhận định sản xuất kinh doanh có xu hướng tăng lên và giữ nguyên so với năm 2021. Cụ thể:

- Doanh nghiệp dự báo xu hướng về khối lượng sản xuất ngành chế biến, chế tạo năm tiếp theo vẫn giữ nguyên chiếm tỷ trọng lớn (52,27% doanh nghiệp); tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng tăng lên là 31,82% và chỉ có 15,91% doanh nghiệp cho rằng năm tiếp theo khối lượng sản xuất ngành chế biến, chế tạo sẽ giảm đi so với hiện tại.

- Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng về số lượng đơn đặt hàng mới ngành chế biến chế tạo năm tiếp theo vẫn giữ nguyên chiếm tỷ trọng lớn nhất (50%); Trong khi đó dự báo xu hướng giảm đi chỉ chiếm 18,18%. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới sẽ chững lại và giữ nguyên trong năm tiếp theo. Các doanh nghiệp dự báo giữ nguyên số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu chiếm

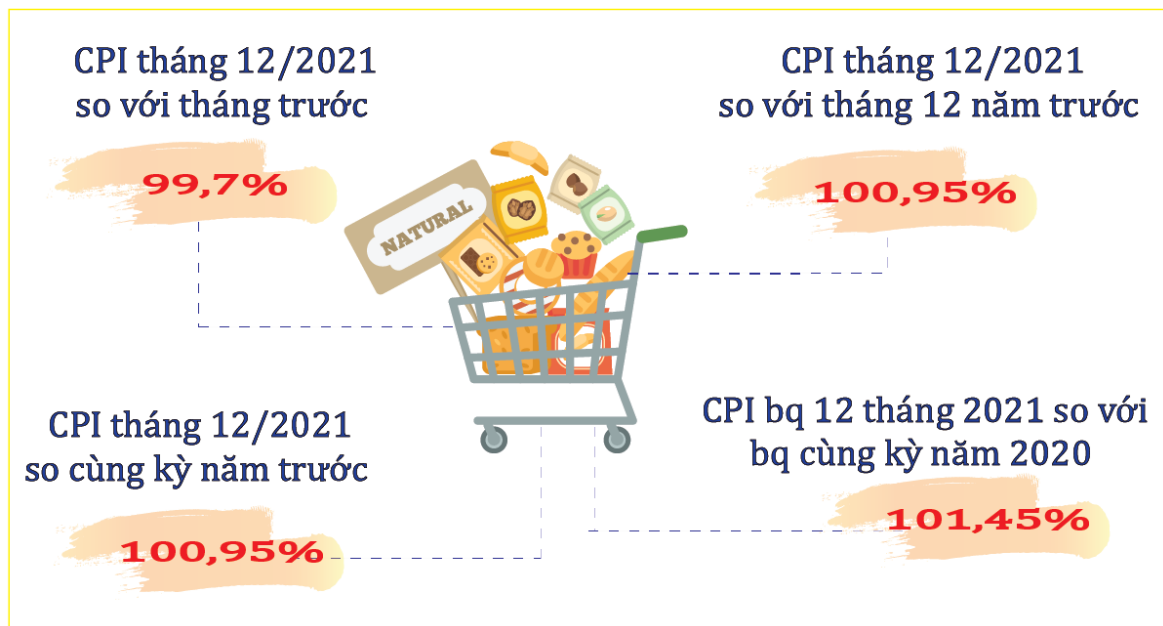
tỷ lệ cao (61,11%). Điều này cho thấy trước tình hình dịch bệnh đang diễn ra trên thế giới, số lượng hàng hóa sản xuất cho tiêu thụ trong và xuất khẩu ra nước ngoài vẫn tiếp tục giữ ổn định trong năm 2022.

- Với tình hình thực tế hiện nay, đa số các doanh nghiệp vẫn nhận định và dự báo số lượng lao động năm tiếp theo vẫn tiếp tục giữ nguyên nhằm ổn định sản xuất của doanh nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo giữ nguyên số lao động trong năm tiếp theo chiếm đến 72,73% doanh nghiệp, trong khi đó tỷ lệ doanh nghiệp dự báo sẽ tăng lao động chiếm 15,91% và chỉ có 11,36% tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng sẽ giảm số lượng lao động.

### 7. Giá cả, lạm phát

Tháng 12 cũng như 12 tháng năm 2021, tình hình giá cả trên thị trường đều có sự biến động lớn. Một số nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số giá tăng cao so cùng kỳ như: Nhóm hàng lương thực, may mặc, dịch vụ giáo dục, vật liệu xây dựng, lương thực, nhiên liệu xăng dầu, hàng điện tử, đồ uống; Tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp khiến một số dịch vụ giải trí tiếp tục phải tạm ngừng hoạt động. Xuất khẩu hàng hóa gặp khó khăn, ảnh hưởng đến cung cầu tiêu dùng trong tỉnh

## CHỈ SỐ GIÁ

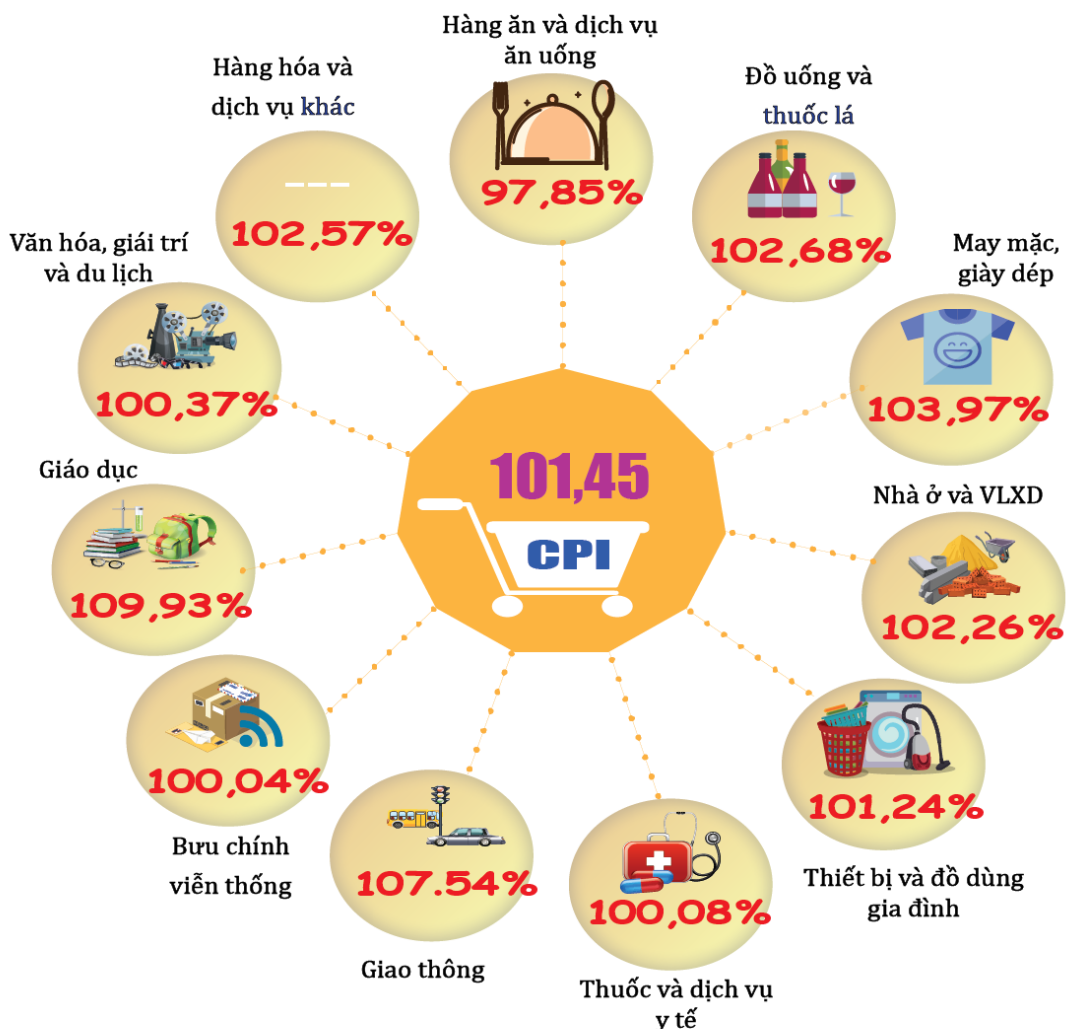


- Tháng 12 năm 2021, chỉ số giá CPI chung giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 0,95% so với cùng kỳ năm trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 07 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng so với tháng trước gồm: Đồ uống và thuốc lá tăng 0,22% (so cùng kỳ tăng 2,46%); may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,13% (so cùng kỳ tăng 3,82%); thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,19% (so cùng kỳ tăng 1,51%); thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03% (so cùng kỳ tăng 0,19%); bưu chính viễn thông tăng 0,01% (so cùng kỳ trước tăng 0,07%); văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,21% (so cùng kỳ tăng 0,66%); hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,09% (so cùng kỳ tăng 1,97%); 03 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm

0,35% (so cùng kỳ giảm 3,91%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,51% (nhưng so cùng kỳ tăng 3,06%); giao thông giảm 1,36% (nhưng so cùng kỳ tăng 12,14%).

- Tính chung cả năm 2021, chỉ số giá CPI tăng 1,45% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Khu vực thành thị tăng 1,96%; nông thôn tăng 1,23% so với cùng kỳ năm trước. Nếu phân theo nhóm ngành hàng thì nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 2,15%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,68%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 3,97%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,26%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,24%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,08%; giao thông tăng 7,54%; bưu chính viễn thông tăng 0,04%; giáo dục tăng 9,93%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,37%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,57% so với cùng kỳ năm trước.

## CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG BÌNH QUÂN CÁC MẶT HÀNG



Những yếu tố chính ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng năm 2021 tăng là do giá cả nhóm vật liệu xây dựng, xăng dầu và khí đốt hóa lỏng có mức tăng cao hơn nhiều so cùng kỳ năm trước theo xu hướng của thị trường thế giới. Bên cạnh đó tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp khiến hoạt

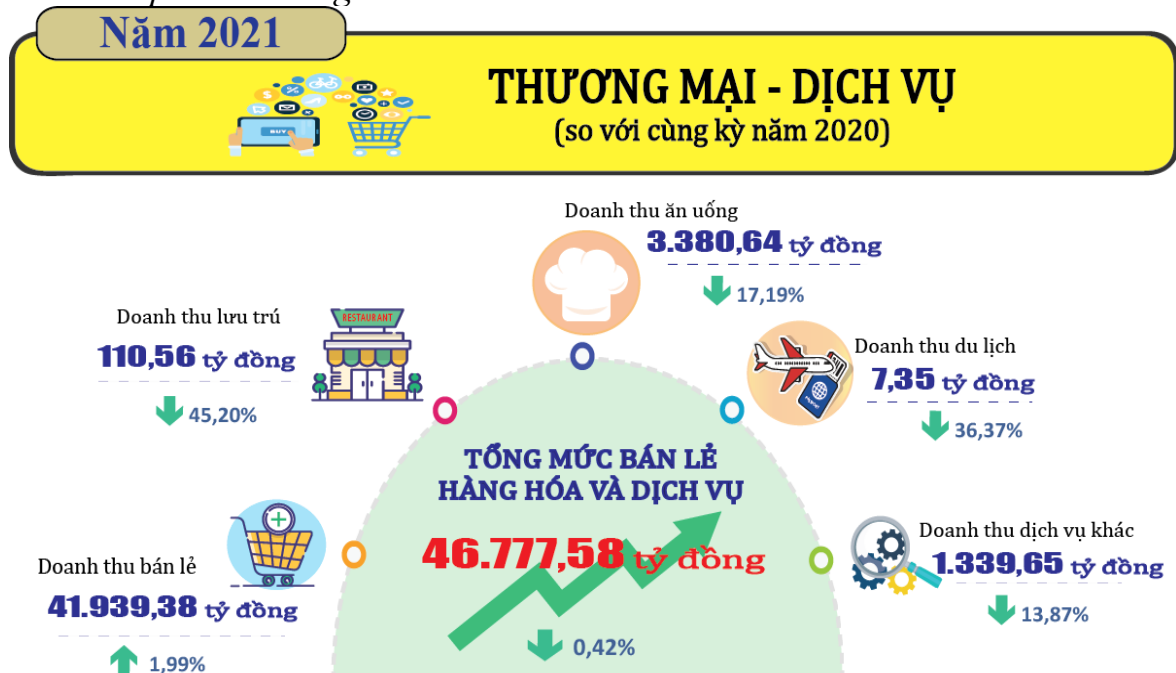
động cung ứng hàng hóa từ các tỉnh khác và nhập khẩu từ nước ngoài gặp khó khăn; các mặt hàng nông sản sản xuất trong nước cũng gặp nhiều khó khăn trong khâu tiêu thụ. Đặc biệt, nguồn tiền của các nhóm đối tượng làm việc tại ngoại tỉnh và nước ngoài gửi về giảm, thu nhập của người dân nhìn chung giảm mạnh khiến nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ giảm sút. Cùng với đó là dịch bệnh trên đàn gia súc diễn biến phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng đến nguồn cung ứng ra thị trường và nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Dự kiến chỉ số giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 01/2022 sẽ tăng mạnh so tháng 12/2021. Nguyên nhân chủ yếu do yếu tố thời vụ, Tết Nguyên đán rơi vào thời điểm cuối tháng, dẫn tới nhu cầu và giá cả hầu hết các nhóm hàng hóa dịch vụ đều tăng mạnh. Để bảo đảm nguồn hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán, các siêu thị lớn, doanh nghiệp trên địa bàn Hà Tĩnh đang có sự chuẩn bị về nguồn hàng cũng như đưa ra nhiều chương trình kích cầu... Bên cạnh đó, các ngành chức năng tăng cường kiểm soát chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại; đảm bảo nhu cầu hàng hóa, nhất là đối với những mặt hàng thiết yếu, các dịch vụ công thông suốt để phục vụ đời sống cũng như sử dụng hợp lý quỹ bình ổn giá để bình ổn thị trường trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

## 8. Hoạt động thương mại, dịch vụ

### 8.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

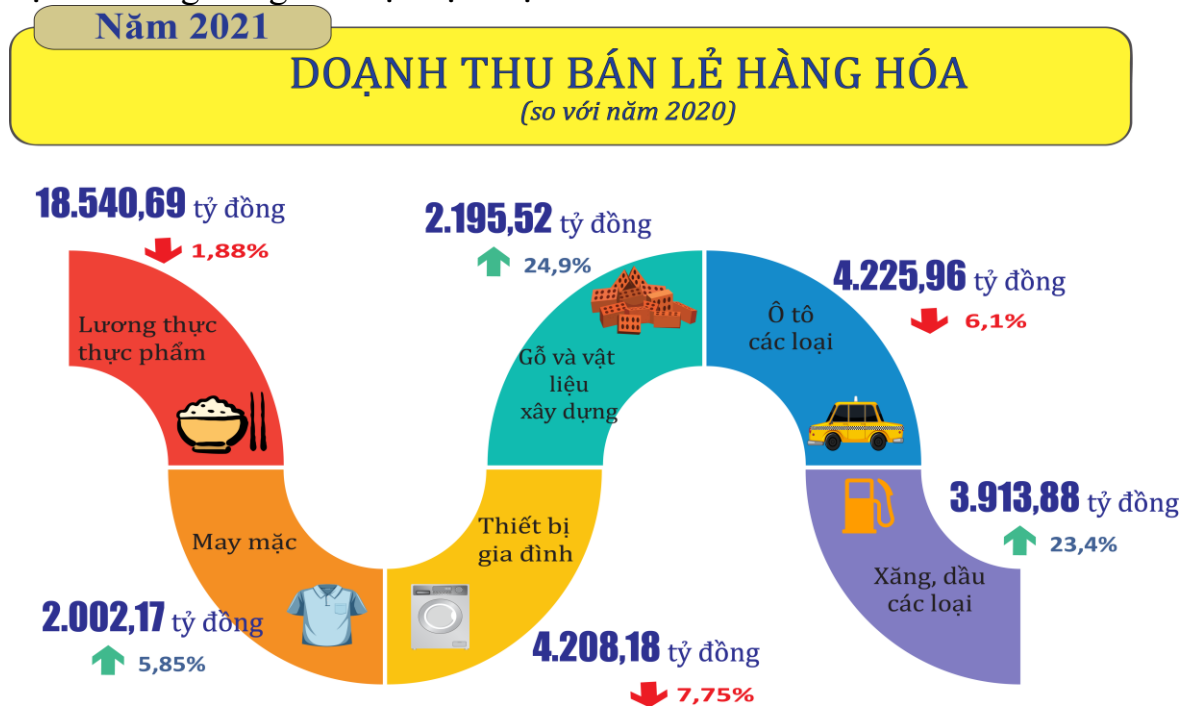
Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn Hà Tĩnh năm 2021 khá ảm đạm. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát trên địa bàn tỉnh và cả nước vào những ngày cuối tháng 4 đến nay nên UBND tỉnh nhiều lần đã có các văn bản về việc tạm dừng một số hoạt động dịch vụ để phòng chống dịch Covid-19, đặc biệt là việc thực hiện cách ly y tế nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh qua các tháng.



- Tổng mức bán lẻ hàng hóa: Tháng 12/2021 ước đạt 3.837,58 tỷ đồng, tăng khá so với tháng trước (tăng 6,84%) nhưng lại giảm sâu so với cùng kỳ

năm trước (giảm 11,62%) chủ yếu do sự suy giảm của thu nhập dân cư do dịch bệnh giảm sức mua ở các mặt hàng xa xỉ như ô tô các loại; các mặt hàng thiết bị gia đình, may mặc cũng giảm mạnh. Ước cả năm 2021 đạt 41.939,38 tỷ đồng tăng 1,99% so với năm trước, nhưng thấp hơn mức tăng của năm 2020. Trong mức tăng của tổng mức bán lẻ 5 nhóm mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020 do sự tăng mạnh về giá như: Xăng, dầu các loại (23,40%); nhiên liệu khác (35,77%); đá quý, kim loại quý (27,05%); gỗ và vật liệu xây dựng (24,90%); vật phẩm văn hóa giáo dục (13,24%). Bên cạnh đó cũng có 3 nhóm mặt hàng giảm so với năm 2020 gồm nhóm hàng lương thực, thực phẩm (giảm 1,88%); đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (giảm 7,75%); ô tô con (giảm 6,10%).

Nhìn chung, hoạt động bán lẻ hàng hóa trong cả năm 2021 gặp nhiều hạn chế hơn so với năm 2020. Luân chuyển hàng hóa gặp khó khăn, nhất là giữa các địa phương xuất hiện dịch bệnh Covid-19. Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân có xu hướng giảm, trong khi một nguồn thu quan trọng khác là nguồn tiền từ các công dân xuất khẩu lao động nước ngoài, làm công nhân tại các khu công nghiệp gửi về giảm mạnh. Trong khi đó, mặt bằng giá cả chung đều tăng, đặc biệt là các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu như lương thực, xăng dầu, khí đốt hóa lỏng đã ảnh hưởng đến nhu cầu hàng hóa. Nhưng tính chung bán lẻ là ngành ít chịu ảnh hưởng nhất từ dịch bệnh và tăng trong khu vực dịch vụ.



- *Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống*: Tháng 12/2021 dự tính đạt 260,75 tỷ đồng, tăng 23,08% so với tháng trước, giảm 37,34% so với cùng kỳ năm trước. Ước cả năm 2021 đạt 3.491,20 tỷ đồng, giảm 18,51% so năm trước. Trong đó: Dịch vụ Lưu trú dự tính đạt 110,56 tỷ đồng, giảm 45,20%; Dịch vụ ăn uống dự tính 3.380,64 tỷ đồng, giảm 17,19% so với năm trước.

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát trên địa bàn tỉnh và cả nước vào những ngày cuối tháng 4 đến nay UBND tỉnh nhiều lần

đã có các văn bản về việc tạm dừng một số hoạt động dịch vụ để phòng chống dịch. Các hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống tạm ngừng hoạt động liên tục hoặc sắp xếp giãn cách chỗ ngồi dưới 50%, các quán điếm ăn uống vỉa hè; quán cà phê, dịch vụ giải khát chỉ được bán đưa về. Có rất nhiều doanh nghiệp, cá thể đã phải giải thể, chuyển hướng kinh doanh. Vì vậy, dù đã trở lại hoạt động nhưng để khôi phục ngành Lưu trú ăn uống vẫn cần thêm thời gian cũng như hi vọng những tín hiệu khả quan từ công tác phòng chống dịch.

- *Doanh thu dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch*: Các đơn vị kinh doanh lữ hành vẫn đang ngừng hoạt động, không phát sinh doanh thu từ tháng 6 đến nay. Năm 2021 ước đạt 7,35 tỷ đồng, giảm 36,37% so với năm trước. Ngành du lịch chịu ảnh hưởng rất lớn từ dịch, cùng với những khuyến cáo hạn chế đi lại. Hoạt động kinh doanh tại địa điểm du lịch như biển Thiên Cầm, Thạch Bằng, Xuân Hải dừng hoạt động kể cả trong những mùa du lịch, dẫn đến ngành du lịch tiếp tục đà giảm sâu từ năm 2020 qua đến năm nay.

- *Hoạt động dịch vụ khác*: Tháng 12/2021 ước tính đạt 99,59 tỷ đồng, tăng 19,35% so với tháng trước và giảm 35,99% so với cùng kỳ năm trước. Ước cả năm 2021, doanh thu hoạt động dịch vụ khác đạt 1.339,65 triệu đồng, giảm 13,87% so với cùng kỳ năm trước, đây là năm giảm lớn nhất trong nhiều năm trở lại đây. Trong đó: Nhóm kinh doanh bất động sản ước đạt 160,74 tỷ đồng, giảm 18,78%; hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 378,92 tỷ đồng, tăng 9,42%; giáo dục đào tạo ước đạt 54,56 tỷ đồng, giảm 36,65%; Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước đạt 197,57 tỷ đồng, tăng 11,41%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước đạt 98,75 tỷ đồng, giảm 36,31%; dịch vụ khác ước đạt 449,10 tỷ đồng, giảm 24,41%.

## **8.2. Hoạt động vận tải**

*Những tháng cuối năm đánh dấu sự trở lại của các hoạt động vận tải, kho bãi nhưng tính chung cả năm hoạt động vận tải vẫn khó phục hồi. Hi vọng với những chính sách mới trong việc thực hiện mục tiêu kép phòng chống dịch và phát triển kinh tế, hoạt động vận tải, kho bãi sẽ sớm khôi phục lại.*

Kết quả hoạt động vận tải, kho bãi tháng 12/2021 ước đạt 351,94 tỷ đồng, tăng 6,25% so tháng trước và giảm 27,76% so cùng kỳ năm trước. Do các loại hình vận tải vừa trở lại hoạt động vào những tháng cuối năm nhưng về vận tải hành khách công cộng như xe buýt, taxi cũng chỉ hoạt động được thời gian ít và chỉ được chở tối đa 50% lượng khách. Trong khi đó, vận tải hàng hoá không ảnh hưởng nhiều bởi dịch nên có giảm nhẹ so với cùng kỳ, hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng nhẹ do số lượng tàu cập cảng ổn định, lượng hàng hóa thông qua cảng không giảm nhiều do hàng thông qua cảng chủ yếu là nguyên vật liệu và thép qua cảng Sơn Dương của Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa.

Tính chung 12 tháng năm 2021 doanh thu vận tải, kho bãi đạt 4.341,47 tỷ đồng, giảm 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:



+ Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 839,80 tỷ đồng, giảm 42,82% so với năm trước. Số lượng hành khách vận chuyển ước đạt 11.584,97 nghìn HK, giảm 42,83% so với năm trước; luân chuyển ước đạt 1.927,50 triệu HK.km, giảm 46,40% so với năm trước.

**Năm 2021**

## HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

(so với cùng kỳ năm 2020)

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng hóa ước đạt **4.341,47** tỷ đồng, giảm **15,2%**

Vận tải hành khách



**839,8** tỷ đồng

↓ 42,82%

Vận tải hàng hóa



**2.623,56** tỷ đồng

↓ 8,6%

Dịch vụ hỗ trợ vận tải



**878,11** tỷ đồng

↑ 12,47%

### HÀNH KHÁCH

**11.584** nghìn hành khách vận chuyển bằng đường bộ, đường thủy

↓ 42,83%



**1.927,5** triệu HK.km ↓ 46,4%

### HÀNG HÓA

**29,1** triệu tấn hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường thủy

↓ 9,1%



**744,17** triệu tấn.km ↓ 10,57%

+ Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 2.623,56 tỷ đồng, giảm 8,60% so với năm trước. Khối lượng hàng hóa vận tải dự tính đạt 29.179,13 nghìn tấn, giảm 9,1% so với năm trước; luân chuyển ước đạt 744,17 triệu tấn.km, giảm 10,57% so với năm trước.

+ Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 878,11 tỷ đồng, tăng 12,47% so với năm trước.

Hiện nay, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân tích cực triển khai thực hiện nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, dần đưa các hoạt động kinh doanh dịch vụ trở về trạng thái “bình thường mới”. Có thể thấy, tình hình hoạt động thương mại của tỉnh trong những năm qua sự

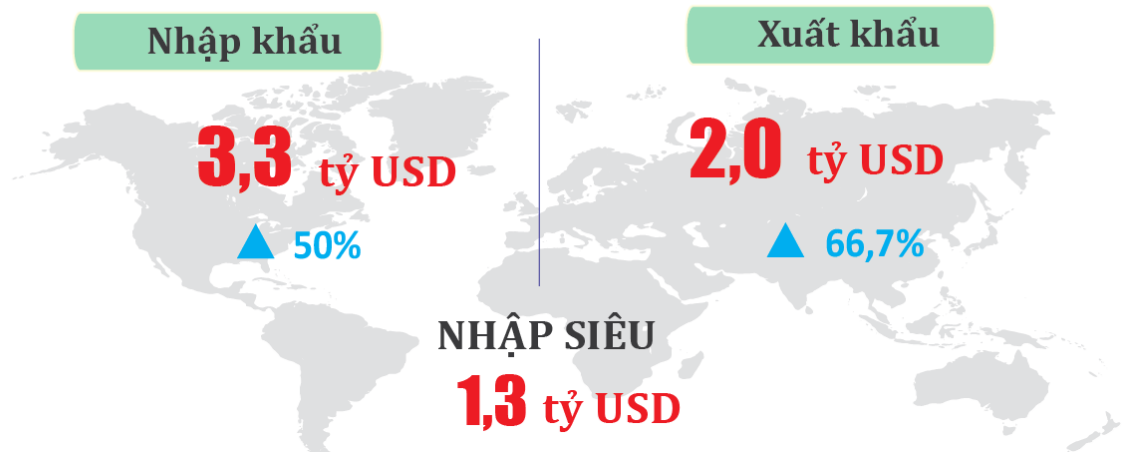
chuyển biến cơ bản về phương thức hoạt động, chủng loại hàng hoá kinh doanh. Trong những năm gần đây, người tiêu dùng có xu hướng chuyển việc mua sắm từ các chợ, trung tâm thương mại truyền thống sang các điểm bán lẻ trên đường phố, ngõ, xóm, các cửa hàng tiện ích. Ngoài ra chú trọng công tác phát triển hạ tầng thương mại, phát triển dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ logistics. Cùng với đó, nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng vệ, gian lận thương mại, chống sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn tỉnh là động lực để khu vực thương mại dịch vụ tăng trưởng trong thời gian tới.

### 8.3. Xuất nhập khẩu hàng hóa

Mặc dù ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhưng tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu trong năm 2021 của Hà Tĩnh ước đạt 5,3 tỷ USD, tăng 55,88% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó, cho thấy sự phục hồi rõ rệt sau nhiều thách thức do đại dịch Covid-19 gây ra.

**Năm 2021**

## XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA (so với cùng kỳ năm 2020)



Kim ngạch xuất khẩu năm 2021 ước đạt 2 tỷ USD, tăng 66,7% so với cùng kỳ năm 2020; mức tăng chủ yếu do giá thép tăng cao nên Formosa đã đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu mặt hàng thép (xuất khẩu thép từ Formosa ước đạt 1,9 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 93% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh).

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3,3 tỷ USD, tăng 50% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất của Formosa (gần 2,9 tỷ USD). Để tạo điều kiện thuận lợi cho các DN tham gia hoạt động xuất khẩu, xuất nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị phục vụ sản xuất, hàng hóa; hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường... Hà Tĩnh xây dựng Đề án đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics giai đoạn 2021-2025. Đồng thời ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyên container và đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng

## II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

### 1. Dân số, lao động và việc làm

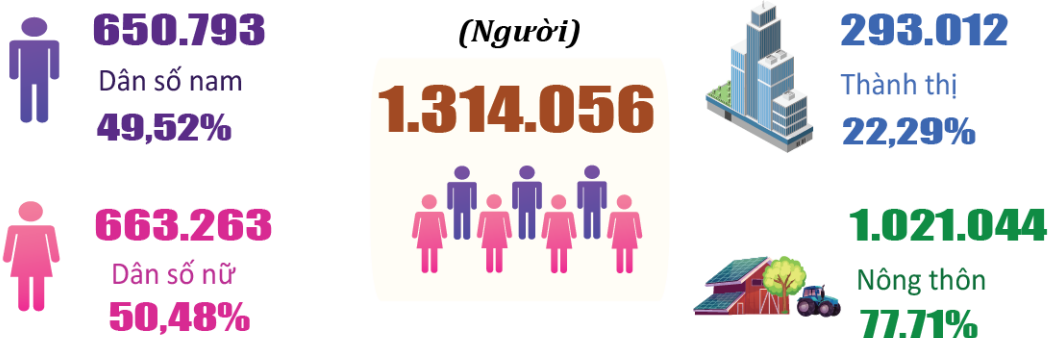
Dân số trung bình năm 2021 ước tính 1.314.056 người, tăng 1,34% so với năm 2020 (tăng 17.434 người). Trong đó: Dân số thành thị 293.012 người, chiếm 22,29%; dân số nông thôn 1.021.044 người, chiếm 77,71%; dân số nam 650.793 người, chiếm 49,52% và dân số nữ 663.263 người, chiếm 50,48%.

Năm 2021

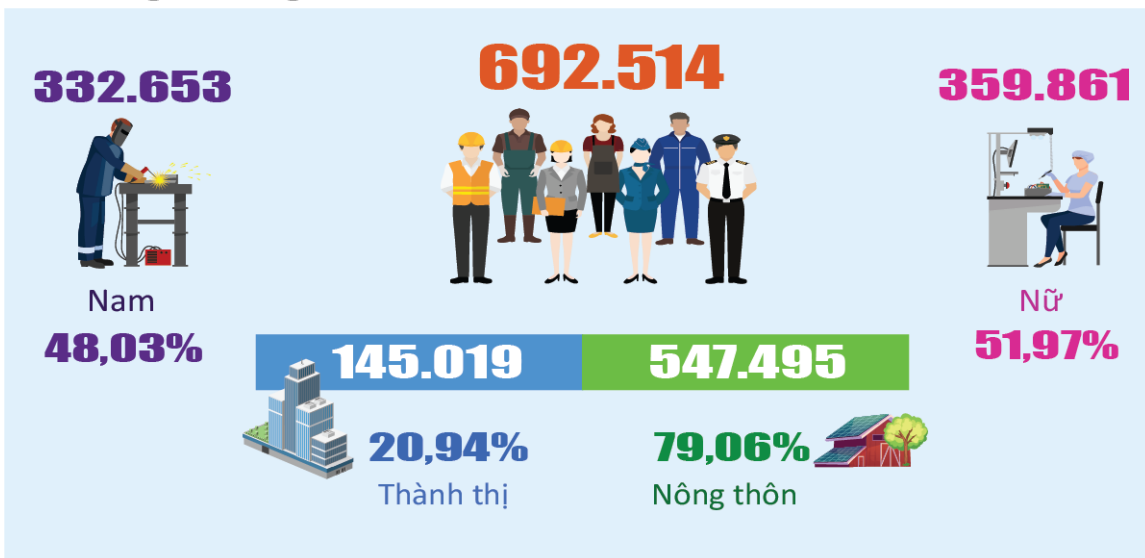
## DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG

(so với cùng kỳ năm 2020)

### Dân số trung bình



### Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên



Ước năm 2021, lực lượng lao động 15 tuổi trở lên ước tính là 692.514 người, chiếm 52,7% dân số toàn tỉnh và tăng 3,08% so với năm 2020. Trong đó lực lượng lao động nam là 332.653 người, chiếm 48,03% trong tổng số lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên; lực lượng lao động nữ là 359.861 người, chiếm 51,97%; lực lượng lao động thuộc khu vực thành thị là 145.019 người, chiếm 20,94%; nông thôn là 547.495 người chiếm 79,06%. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động năm 2021 là 71,06%, trong đó: tỷ lệ tham gia lực lượng lao

động của nữ là 71,97%, cao hơn 1,86 điểm phần trăm so với nam; tỷ lệ tham gia lực lượng lao động khu vực thành thị là 70,07%, thấp hơn 1,26 điểm phần trăm so với ở nông thôn.

Ước năm 2021, lực lượng lao động 15 tuổi trở lên có việc làm là 675.634 người, chiếm 97,56% so với lực lượng lao động và tăng 3,25% so với năm 2020. Trong đó, lao động có việc làm ở thành thị là 139.552 người, chiếm 20,65%; ở nam giới là 322.108 người, chiếm 47,67%. Số lao động làm việc trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là 349.247 người, chiếm 51,69% trong tổng số; ngành công nghiệp và xây dựng là 120.169 người, chiếm 17,79%; ngành dịch vụ là 206.219 người, chiếm 30,52%.

Số người được giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động năm 2021 là 22.568 người, đạt 102,58% kế hoạch năm 2021, tăng 13,45% so với năm 2020. Trong đó: lao động được giải quyết việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh 11.539 người, chiếm 51,13% trong tổng số, giảm 5,73%; lao động đi làm việc ngoài tỉnh 5.442 người, chiếm 24,11%, tăng 90,95%; xuất khẩu lao động 5.587 người, chiếm 24,76%, tăng 16,32%.

Ước năm 2021, số người không có việc làm (thất nghiệp) là 16.880 người, chiếm 2,44% lực lượng lao động 15 tuổi trở lên; xét riêng trong độ tuổi lao động thì tỷ lệ thất nghiệp năm 2021 ước tính là 3,07%, giảm 0,11 điểm phần trăm so với năm 2020.

## **2. Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội**

- *Đời sống dân cư*: Năm 2021 thời tiết tương đối thuận lợi tạo điều kiện cho bà con nông dân tập trung sản xuất. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid, các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm, hỗ trợ các đối tượng kịp thời. Tập trung chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất; xây dựng các mô hình sản xuất liên kết với doanh nghiệp, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất và làm thêm một số ngành nghề khác để tăng thu nhập, đời sống nhân dân ổn định, toàn tỉnh không xảy ra tình trạng thiếu đói trong dân cư.

- *Công tác giảm nghèo*: Hà Tĩnh tập trung triển khai các chương trình, đề án giảm nghèo với mục tiêu là giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Hiện nay tỉnh không còn huyện nghèo, còn 3/8 xã biên giới, 13 thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chương trình 135. Năm 2021 tiến hành tổng rà soát hộ nghèo, cận nghèo nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 -2025 để phân loại và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và các năm tiếp theo. Làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025. Ngoài ra, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 làm căn cứ thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế. Theo kết quả rà soát, tỷ lệ hộ nghèo là 3,03% (11.566 hộ, tương ứng 23.615 khẩu) giảm

0,48 điểm phần trăm so với năm 2020; tỷ lệ hộ cận nghèo là 4.11% (15.675 hộ, tương ứng 47.315 khẩu) giảm 0,2 điểm phần trăm so với năm 2020.

- Công tác đảm bảo an sinh xã hội: đến nay, toàn tỉnh đã trao tặng khoảng 419.350 suất quà với tổng số tiền khoảng 112.486 triệu đồng cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể: quà cho người có công: 224.304 suất quà trị giá khoảng 51.500 triệu đồng; quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo 20.694 suất quà trị giá khoảng 10.636 triệu đồng; quà người cao tuổi: 29.627 suất quà trị giá khoảng 9.557 triệu đồng; quà trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: 90.500 suất quà trị giá khoảng 16.500 triệu đồng; quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội: 54.225 suất quà trị giá khoảng 24.293 triệu đồng. Cấp khoảng 13.605 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, 34.558 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, 163.470 thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và 98.917 thẻ bảo hiểm y tế cho người có công. Năm 2021 tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công khoảng 224.304 suất quà trị giá khoảng 51.500 triệu đồng. Trao tặng 82 sổ tiết kiệm với tổng số tiền là 646 triệu đồng. Số nhà tình nghĩa, nhà tình thương xây mới là 1.876 nhà kinh phí khoảng 119.185 triệu đồng; Số nhà tình nghĩa, nhà tình thương sửa chữa là 49 nhà kinh phí khoảng 1.793 triệu đồng.

Nhìn chung, công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh triển khai kịp thời; các cấp, các ngành làm tốt công tác huy động nguồn lực, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác kịp thời, chu đáo.

### **3. Giáo dục, đào tạo**

- *Giáo dục phổ thông*: trên cơ sở những kết quả đạt được của năm học trước, năm học mới 2021-2022 ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, toàn tỉnh có 667 trường mầm non và phổ thông, 10.636 lớp, 18.172 giáo viên và 329.333 học sinh. Trong đó: Giáo dục mầm non: 254 trường, 2.846 lớp, 4.819 giáo viên và 76.567 học sinh; Tiểu học: 221 trường (220 trường công lập, 01 trường tư thục), 4.229 lớp học, 5.775 giáo viên và 131.971 học sinh; Trung học cơ sở: 147 trường (147 trường công lập), 2.369 lớp học, 4.806 giáo viên và 78.310 học sinh; Trung học phổ thông: 45 trường (39 trường công lập, 1 trường dân lập, 5 trường tư thục), 1.192 lớp, 2.772 giáo viên và 42.485 học sinh.

- *Giáo dục đào tạo*: Chỉ tiêu tuyển sinh vào trường Đại học Hà Tĩnh hệ chính quy năm 2021 là 1.691 học sinh, trong đó: Hệ Đại học 1.641 chỉ tiêu, hệ Cao đẳng 50 chỉ tiêu. Cùng với sự phát triển của giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng dạy nghề ngày càng được nâng cao.

Năm 2021 các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã duy trì tổ chức đào tạo nghề cho khoảng 17.100 người. Trong đó: trình độ cao đẳng nghề khoảng 1.200 người; trình độ trung cấp nghề khoảng 4.700 người; trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng khoảng 11.200 người. Các cơ sở đào tạo luôn quan tâm chú trọng công tác giới thiệu, giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp. Mở thêm các ngành nghề mới đáp ứng nhu cầu

của thị trường lao động, có định hướng, khảo sát tiềm năng và tính bền vững của nghề đào tạo.

#### **4. Hoạt động Y tế**

Quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc”, năm 2021, ngành Y tế đã phối hợp với chính quyền địa phương triển khai quyết liệt giải pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc khoanh vùng rộng, phong tỏa hẹp, xét nghiệm nhanh, truy vết thân tốc để xử lý triệt để ổ dịch. Hà Tĩnh đang đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc-xin và tiếp tục linh hoạt trong việc cách ly, điều trị cho bệnh nhân COVID-19.

- *Tình hình dịch Covid 19*: Tổng số ca mắc từ ngày 04/6/2021 đến nay là 1.436 ca mắc, trong đó Thành phố Hà Tĩnh 86 ca, TX Hồng Lĩnh 30 ca, Hương Sơn 77 ca, Đức Thọ 178 ca, Vũ Quang 25 ca, Nghi Xuân 106 ca, Can Lộc 163 ca, Hương Khê 92 ca, Thạch Hà 166 ca, Cẩm Xuyên 128 ca, huyện Kỳ Anh 201 ca, Lộc Hà 89 ca, TX Kỳ Anh 43 ca, nhập cảnh, ngoại tỉnh 52 ca.

Toàn tỉnh đã có 11/13 địa phương thực hiện việc cách ly, điều trị các ca bệnh tại nhà với 207 người, trong đó đã có 70 ca khỏi bệnh. Đến nay, Hà Tĩnh đã có 99,7% người dân từ 18 tuổi trở lên đã tiêm ít nhất 1 mũi và 70% đã tiêm 2 mũi vắc-xin phòng COVID-19; 97% trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi đã được tiêm mũi 1. Ngành y tế đang triển khai tiêm vắc-xin đợt 2 cho người từ 18 tuổi trở lên và tiêm đợt 4 cho trẻ em.

- *Tình hình dịch bệnh khác*: trong tháng trên địa bàn có một số ca bệnh đơn lẻ, cụ thể: 1 ca sốt xuất huyết, 1 ca mắc bệnh quai bị, 8 ca mắc lỵ trực trùng; 11 ca mắc lỵ a míp; 14 ca mắc bệnh thủy đậu, 1.127 ca mắc bệnh cúm, tất cả các ca bệnh trên không tạo thành dịch, chỉ là các ca bệnh đơn lẻ và không có người chết vì do các bệnh trên trên.

Năm 2021 trên địa bàn Hà Tĩnh đã ghi nhận 2 ổ dịch sốt xuất huyết với 33 ca mắc sốt xuất huyết, không có trường hợp nào tử vong vì dịch. Ngoài ra, còn có 9 ca mắc sốt xuất huyết (giảm 85,93% so với cùng kỳ năm trước), 1 ca mắc sốt rét (giảm 99,62%), 93 ca viêm não do vi rút (tăng 106,66%), 39 ca mắc bệnh quai bị (giảm 69,04%), 133 ca mắc lỵ trực trùng (giảm 24,0%); 287 ca mắc lỵ a míp (tăng 11,24%); 723 ca mắc bệnh thủy đậu (tăng 13,68%), 16.237 ca mắc bệnh cúm (giảm 26,56%), tất cả các ca bệnh trên không tạo thành dịch và không có ca bệnh nào bị tử vong vì các bệnh nói trên.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Thực hiện chương trình mục tiêu y tế, trong năm 2021, ngành Y tế phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể triển khai có hiệu quả công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh có 4 người nhiễm mới HIV, 3 người chuyển thành AIDS và không có người chết vì AIDS. Năm 2021 toàn tỉnh có 55 người nhiễm mới HIV, 50 người chuyển thành AIDS và 02 người chết vì AIDS, so năm 2020 số người nhiễm mới HIV giảm 20 người (giảm 26,67%), số người chuyển thành AIDS giảm 20 người (giảm 28,57%), số người chết vì AIDS giảm 7 người (giảm 77,77%).

- *Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm*: An toàn vệ sinh thực phẩm là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc tập thể, có 172 ca ngộ độc đơn lẻ và không có người chết vì ngộ độc. So với cùng kỳ năm trước: giảm 1 vụ ngộ độc tập thể, giảm 9 ca ngộ độc tập thể, số ca ngộ độc đơn lẻ tăng 61 ca (tăng 54,95%), số ca tử vong không thay đổi.

Năm 2021 đã xảy ra 3 vụ ngộ độc tập thể, 53 người bị ngộ độc tập thể, không có người chết vì ngộ độc tập thể, ngoài ra còn 1.244 ca ngộ độc đơn lẻ; So với cùng kỳ năm trước số vụ ngộ độc không đổi, số ca ngộ độc tập thể tăng 29 người (tăng 120,83%), số ca ngộ độc đơn lẻ tăng 95 ca (tăng 8,26%).

### **5. Hoạt động văn hóa - thể thao**

- *Hoạt động văn hóa*: Năm 2021, hoạt động văn hóa có phần trầm lắng do chịu tác động của dịch Covid – 19 kéo dài. Vì vậy, trong thời gian này, chủ yếu tập trung công tác tuyên truyền về phòng chống dịch Covid-19 thông qua các phương tiện truyền thông như: đài truyền hình, báo chí, đặc biệt là loa đài tại các tổ dân phố, thôn, xóm liên tục và thường xuyên đưa tin về tình hình dịch bệnh và cách phòng chống dịch để người dân nắm rõ và yên tâm. Tổ khúc dân ca ví giặm “Can Lộc chung tay đẩy lùi COVID-19” ra đời và tạo được hiệu ứng tích cực trong cộng đồng, trở thành bài tuyên truyền phòng chống dịch tại các địa phương trên toàn tỉnh.

Ngoài ra, còn tập trung chỉ đạo triển khai các cụm pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền với nội dung mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước: Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), ngày Giải phóng Miền Nam (ngày 30 tháng 4), ngày Quốc tế lao động (ngày 01 tháng 5), ngày Quốc khánh 02/9; tuyên truyền, xây dựng tin bài, phóng sự về cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

- *Công tác kiểm tra, thanh tra văn hóa*: Năm 2021, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch đã tổ chức 14 cuộc thanh, kiểm tra. Qua kiểm tra 268 cơ sở (105 tổ chức, 163 cá nhân) lập 248 biên bản kiểm tra, xử lý vi phạm 7 trường hợp, nộp 35 triệu đồng vào ngân sách nhà nước.

- *Hoạt động thể thao*: Tiếp tục được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động. Phong trào tập luyện thể dục thể thao gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” diễn ra sôi nổi phù hợp và thích ứng với diễn biến của dịch Covid-19, thu hút nhiều người tham gia. Đến nay có 74/216 đơn vị cấp xã tiến hành khai mạc và tổ chức các môn thi đấu trong khuôn khổ Đại hội Thể dục – Thể thao (đạt 34,25%). Trước khi dịch bùng phát, đã tổ chức thành công một số giải thể thao cấp tỉnh như Giải Việt dã và Giải Bóng chuyền nam Đại hội Thể dục thể thao toàn tỉnh lần 11 hay Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh lần thứ XIII năm 2021.

Năm 2021 Hà Tĩnh tham gia 18 giải thành tích cao đạt 103 huy chương các loại ((37 huy chương vàng (HCV), 22 huy chương bạc (HCB), 44 huy chương đồng (HCD)), trong đó 01 giải quốc tế với 3 loại huy chương (1 huy chương vàng, 2 huy chương đồng). Dưới đây là một số môn đạt thành tích cao:

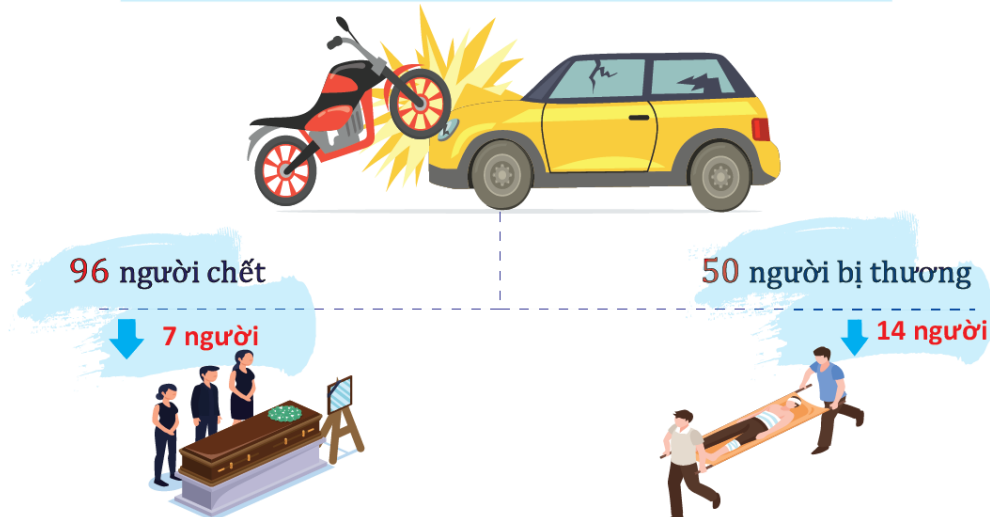
Điền kinh 03 giải đạt 30HC (11V-6B-13Đ, giải Điền kinh cúp tốc độ TP HCM xếp nhì toàn đoàn; Môn Pencak Silat 02 giải đạt 13HC (4V-3B-6Đ); Môn Karate 02 giải đạt 33HC (13V-6B-14Đ), Giải vô địch Karate miền Trung, Tây Nguyên xếp thứ nhì toàn đoàn; Môn Đua thuyền 04 giải đạt 21HC (8V-5B-8Đ); Môn Muay 01 giải đạt 4HC (1V-1B-2Đ); Vovinam 01 giải đạt 2HC (1B-1Đ); Bóng chuyền thi đấu vòng I Giải vô địch quốc gia xếp thứ 2 bảng A (xếp thứ 4 vòng I) được tham gia Giải bóng chuyền vô địch quốc gia Cup Hùng Vương năm 2021.

### 6. Tình hình an toàn giao thông

**Năm 2021**

## TRẬT TỰ AN TOÀN, XÃ HỘI (tính đến ngày 15/12/2021)

**115** vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm **9** vụ so với cùng kỳ năm 2020



Từ ngày 15/11 - 14/12/2021 xảy ra 17 vụ tai nạn đường bộ, làm chết 13 người, bị thương 7 người, thiệt hại tài sản 196 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước: giảm 1 vụ, tăng 2 người chết, giảm 11 người bị thương. Tai nạn đường sắt và đường thủy không xảy ra, so với cùng kỳ năm trước ổn định.

Tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021 xảy ra 115 vụ tai nạn đường bộ, làm chết 96 người, bị thương 50 người, thiệt hại tài sản 844 triệu đồng. So với cùng năm trước: giảm 9 vụ (giảm 6,50%), giảm 7 người chết (giảm 6,8%), giảm 14 người bị thương (giảm 21,87%). Nguyên nhân chủ yếu là không làm chủ tốc độ, đi sai phần đường, sử dụng rượu bia quá nồng độ cho phép khi tham gia giao thông.

### 7. Tình hình thiên tai

Năm 2021 trên địa bàn Hà Tĩnh đã xảy ra 12 đợt thiên tai đã làm 3 người chết, 4 người bị thương; 666 nhà bị hư hỏng; 12.025,8 ha lúa; 1.452,7 ha hoa màu; 900 con gia cầm, 3 con gia súc bị cuốn trôi và chết; Tổng thiệt hại ước tính là 187.280 triệu đồng. So với năm trước tăng 1 vụ, giảm 3 người chết, giảm 42 người bị thương. Trong đó, vụ gây ảnh hưởng nặng nề nhất là vụ mưa lũ do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 8 và của không khí lạnh, kết hợp



với rìa bắc dải hội tụ nhiệt đới nên từ ngày 15/10 - 18/10/2021 đã làm 199 nhà bị hư hại, 60 ha lúa, 552,4 ha hoa màu, 500 con gia cầm bị cuốn trôi và chết...tổng thiệt hại ước tính 140.113 triệu đồng.

### **8. Môi trường**

- *Tình hình cháy, nổ*: Tính từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/12/2021, trên địa bàn Hà Tĩnh xảy ra 1 vụ cháy, không có người chết và bị thương với tổng giá trị thiệt hại ước tính 14 triệu đồng; so với cùng kỳ năm 2020 số vụ, không đổi; tăng 1 người chết; giảm 1 người bị thương. Tính chung cả năm 2021, xảy ra 63 vụ cháy, nổ làm 3 người chết và 2 người bị thương, với tổng giá trị thiệt hại ước tính 6.355 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2020 giảm 4 vụ cháy, nổ; giảm 2 người bị thương; số người chết không đổi. Nguyên nhân chủ yếu do chập điện và bất cẩn khi sử dụng lửa.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Tính từ ngày 15/11 đến ngày 14/12/2021 đã phát hiện 21 vụ, đã xử lý 21 vụ, tổng số tiền xử phạt 1.470,5 triệu đồng; so với cùng kỳ năm 2020 tăng 14 vụ (tăng 200%) đã phát hiện, tăng 15 vụ (tăng 250%) đã xử lý, số tiền xử phạt tăng 1.398,60 triệu đồng (tăng 1.945,20%). Năm 2021 đã phát hiện 164 vụ, đã xử lý 123 vụ, tổng số tiền xử phạt 2.867,85 triệu đồng; so với năm 2020 tăng 116 vụ (tăng 241,67%) đã phát hiện, tăng 80 vụ (tăng 186,05%) đã xử lý, tăng 2.538,45 triệu đồng (tăng 770,63%).

### **III. DỰ BÁO, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn đối với tỉnh nhà trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH khi mà tình hình Dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp; mặc dù tỷ lệ tiêm chủng ở trong nước, trong tỉnh dần được phủ kín nhưng chưa đồng đều; các chuỗi cung ứng và các liên kết sản xuất có thể bị gián đoạn cùng với tình trạng thiếu hụt lao động; giá năng lượng, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng sẽ gây áp lực lớn đến lạm phát. Việc bảo vệ sức khoẻ và ổn định sản xuất, giữ vững an ninh và an sinh xã hội là thách thức đòi hỏi nỗ lực rất lớn của Chính quyền cùng doanh nghiệp và người dân.

Đứng trước những khó khăn nêu trên, để hoàn thành đồng thời 02 nhiệm vụ: Vừa chiến thắng dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ cho người dân, vừa phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Trong thời gian tới cần tập trung giải quyết một số nội dung chủ yếu sau đây:

*Một là*, Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh. Không chủ quan, lơ là; cách ly có chọn lọc, linh hoạt, thích ứng với trạng thái bình thường mới; nâng cao năng lực xét nghiệm tại các cửa khẩu, bến cảng cùng với năng lực điều trị bệnh Covid-19, năng lực tiêm chủng tại các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân.

*Hai là*, Huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị, khơi dậy sức mạnh văn hoá của người Việt Nam để mỗi người dân là một chiến sĩ trong việc tự bảo vệ sức khoẻ của chính bản thân và gia đình, bảo vệ doanh nghiệp, cơ quan, trường học không bị nhiễm virus.

*Ba là*: Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách giảm, giãn thuế; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để duy trì

hoạt động của doanh nghiệp nhằm tạo việc làm và thu nhập tối thiểu cho người lao động.

*Bốn là:* Chủ động bám sát diễn biến thời tiết, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch tả lợn châu Phi, dịch viêm da nổi cục trên đàn trâu bò. Tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi sản xuất các vụ trong năm; khôi phục sản xuất chăn nuôi sau dịch tả lợn Châu Phi, chú trọng phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ. Tích cực thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và ngành công nghiệp sau thép, khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu. Tiếp tục tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển dịch vụ logistics.

*Năm là:* Tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt về đất đai; giải quyết các xung đột pháp lý về thủ tục giao đất, xác định đơn giá đền bù, thủ tục thanh quyết toán xây dựng cơ bản để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Trước mắt, ưu tiên tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm giải ngân, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quy mô lớn, có sức lan tỏa, nâng cao năng lực sản xuất cho nền kinh tế.

*Sáu là:* Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong tất cả các hoạt động hành chính của cơ quan Nhà nước, nhất là những nơi thực hiện dịch vụ hành chính công - xem đây là nhiệm vụ cấp bách trong xây dựng chính quyền điện tử phục vụ người dân, từ đó thay đổi tư duy quản lý, phương pháp quản trị điều hành trong toàn xã hội. Tranh thủ thời cơ đẩy nhanh việc số hoá dữ liệu ở tất cả cơ quan, nhất là dữ liệu dân cư, dữ liệu doanh nghiệp. Khuyến khích thành lập doanh nghiệp mới trong các lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, tài chính, giáo dục, y tế./.

**Nơi nhận:**

- Vụ Tổng hợp (TCTK );
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Sở Thông tin truyền thông;
- Các Sở, ngành khác liên quan;
- Huyện, thành ủy, thị ủy;
- HĐND, UBND huyện, TP, TX;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng nghiệp vụ, Chi cục TK cấp huyện;
- Lưu TH.

**Q. CỤC TRƯỞNG**

**Trần Thanh Bình**

